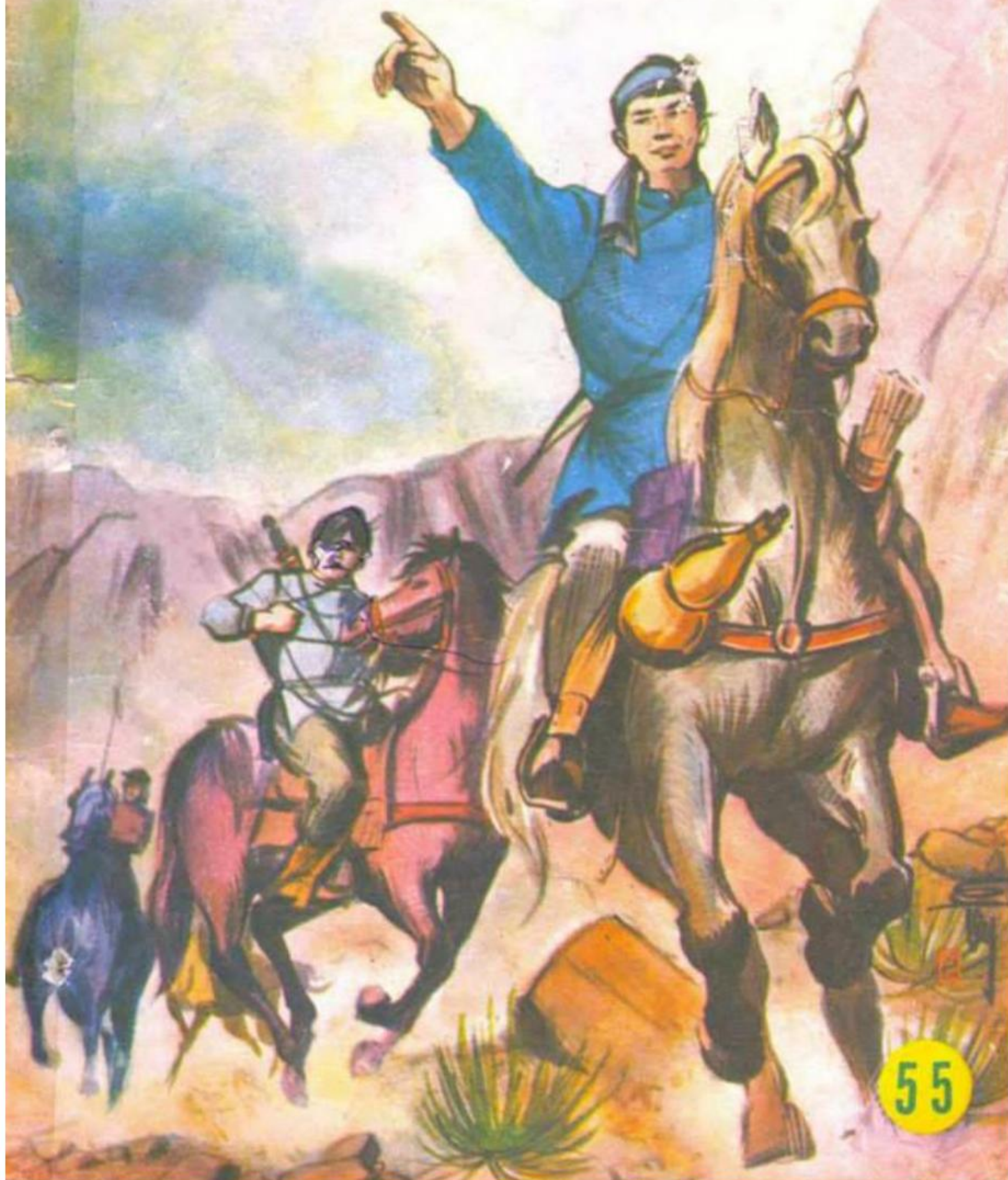


TẠP CHÍ THIẾU NHI

Tuổi HOA



Số 55

NGÀY 15 THÁNG 10
1966

CHỦ NHIỆM

CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN

TRƯỜNG-SƠN

QUẢN-LÝ

TRẦN-VĂN-VŨ

Tạp-chí Thiếu-Nhi TUỔI-HOA xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa-soạn : 38, Kỳ-Đông, Saigon. Dây nói : 20.316. Giá mỗi số 7đ. Miền Trung và Cao Nguyên Trung phần 8đ. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 150đ ; Miền Trung và Cao nguyên thêm 35đ. cước phí Máy bay. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn-Trường-Sơn.Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên ông Trần-văn-Vũ.

Độc trang số này :

Tiếng chuông dưới đáy biển	TRƯỜNG-SƠN	3
Thác Khone huyền bí	VI VI	9
Tiếng sáo diều	LÊ-DŨNG-MỸ	15
Con ngựa gỗ	NGUYỄN-MINH-DUỆ	18
Hình ảnh mùa trăng cũ	TƯƠNG-NGẨU	21
Đức tính của một vị Bác-sĩ	NGUYỄN-PHÚC	23
Trang giải trí	Vi Vi	24
Lịch-sử phát minh của loài người	HOÀNG ĐĂNG CẤP	26
Tổ ấm	HÀ THÚC-KHÁNH	32
Hương tình thương	TỈ-TỈ	38
Vườn thơ Tuổi Hoa	Q.D.	41
Dzíc-Dzắc	QUYÊN-DI	51

V IỆT kiểng chân, ngồi ghếch lên mặt chiếc tủ thấp đựng các bài lai cảo, kê sát thành cửa sổ, đưa mắt nhìn một lượt cử tọa đứng ngồi đông đảo trong phòng tòa soạn Tuổi Hoa. Khỏi đứng bên Việt, đối diện với Bạch Liên ngồi trên chiếc ghế bành đặt trước bàn anh Thư ký Tòa soạn Ngọc Nga, Tuấn, Dũng, cũng đều có mặt ở trong phòng.

Tất cả đều mỉm cười, im lặng sau cái nhìn của Việt. Khi ánh mắt của Việt vừa ngưng lại ở Bạch Liên, cô ta liền chun nùi, nívó một bên mắt lại. Bộ diện tình nghịch của Bạch Liên được Việt hiểu ngầm như vừa khuyến khích, vừa thúc giục, lại như có vẻ trêu trọc mình khi anh cũng mỉm cười đáp lại. Và hằng giọng, Việt bắt đầu kể :



tiếng chuông dưới đáy biển

CHƯƠNG I

Việt có một ông chú từng là sĩ quan Hải quân đóng tới chức thiếu tá. Người ta gọi ông là thiếu tá Triều Dương—tên chiếc chiến hạm mà xưa kia ông là hạm trưởng. Nhưng nay thì ông « chú thiếu tá » của Việt không còn chỉ huy dưới tàu nữa. Ông trở về đời sống thường dân và cư ngụ tại Đà Nẵng.

Chú Triều Dương là một người rất dễ mến, nhưng cũng rất nghiêm khắc. Chú không cho phép ai cưỡng lời chú, và cũng rất ghét ai tọc mạch đến việc chú làm. Khỏi, Việt, chỉ được biết đại khái chú Triều Dương tuy không còn mang sắc phục Thủy Quân, nhưng chú vẫn dành nhiều thì

giờ đến làm việc ở căn cứ X, một căn cứ quan trọng của hải quân, và hình như công việc của chú rất cần thiết cho tương lai của quốc gia, nên chú đem hết khả năng ra phụng sự.

Có lần trong lúc vui chuyện Việt đã đại đột hỏi :

— Chú, sao chú hay đến căn cứ X thế ? Chú làm gì ở đấy ?

Đôi mắt chú liền quắc lên nhìn Việt, khiến Khôi cũng xanh mặt, vội véo vào đùi Việt, như ngầm bảo bạn đừng hỏi thêm gì nữa. Quả nhiên chú Triều Dương nghiêm giọng nói :

— Chú có việc của chú.. Nhưng chú không muốn nghe cháu hỏi những câu ngu xuẩn đó trong bữa cơm. Các cháu đã biết luật lệ của chú rồi !..

Luật lệ của chú Triều Dương rất hà khắc. Có lẽ đó là do thói quen của một vị sĩ quan chỉ huy trong ngành Hải quân. Chú quen ra lệnh rồi, và lệnh của chú buộc mọi người phải tuân theo. Ngay đối với Khôi Việt là hai đứa cháu được gọi ra nghỉ hè, «đề thưởng các cháu vừa đỗ tú tài phần I » như lời chú nói, và được chú cưng nhứt, cũng vẫn phải theo đúng luật lệ của chú.

Trong luật lệ của chú có cả việc phải đi dự Thánh lễ sáng ngày Chúa nhật tại một ngôi thánh đường gần nhất. Trong gia đình của Việt chỉ có mình chú theo đạo Công giáo. Ba má Việt không theo đạo nào, chỉ thờ kính tổ tiên. Nên việc phải theo chú đi dự lễ mỗi sáng chúa nhật cũng là một luật lệ phải thi hành suốt trong thời gian Khôi Việt ở chơi với chú.

Được một tuần lễ thì Khôi Việt quen với luật lệ của chú Triều Dương. Ngược lại, chú cũng cho hai anh em được phép theo chú đi nhiều nơi quanh vùng mà chú gọi trống là «đi dạo ». Những cuộc «đi dạo » đó thường xảy ra rất đột ngột. Có khi chú rẽ xe về nhà, bảo Khôi Việt leo lên cùng đi, hoặc có khi từ ở căn cứ X chú điện thoại về bảo hai anh em sửa soạn sẵn rồi chú lái xe về đón. Chú không cho biết trước đi đâu bao giờ, và lâu hay chóng. Hai anh em đã quen tánh chú, chỉ biết tuân lệnh, lo sắp hành trang, lều vải, và khi còi xe chú vừa gọi là chỉ việc xếp lên phía sau xe, bên cạnh những máy móc linh kính của chú. Không đứa nào dám đại miệng hỏi xem những máy móc chú dùng vào việc gì, mà lần đi chơi nào chú cũng mang theo. Cứ mỗi lần đến một nơi chú định đến, chú chỉ bảo :

— Thôi, bây giờ các cháu có thể đi chơi quanh quần ở gần đây. Khi nào về chú sẽ gọi,

Những cuộc «đi dạo » ấy có chuyến ngắn ngủi độ nửa ngày, nhưng cũng có khi kéo dài tới cả tuần. Trường hợp ấy, Khôi Việt được chú phát cho ít tiền để chi tiêu và được tự do tổ chức lấy cuộc cắm trại. Nhờ thế, mà Khôi Việt được đi gần khắp miền duyên hải Trung phần, từ Quảng Nam, Quảng Ngãi, tới Qui Nhơn. Hai anh em đã có dịp xem nhiều thắng cảnh, nhiều di tích còn sót lại của thời xưa.

Nhưng đặt biệt nhất là ở Hội an, và cũng chính nơi đây, Khôi Việt đã khởi đầu một cuộc mạo hiểm kỳ lạ.

Lần « đi dạo » ở Hội An này với chú Triều Dương kéo dài cả tuần lễ; ở đây, chú lái xe đi suốt ngày, mang theo những máy móc bí mật của chú. Cứ buổi sáng, chú chở Khôi Việt ra ngoài bờ biển, để hai anh em đi chơi tự do, còn chú phóng xe mất dạng cho tới bữa cơm chiều, chú cháu mới gặp nhau ở khách sạn trong thị xã.

Khôi Việt không ở khách sạn với chú. Hai anh em dựng lều ở ngoài trời, chỉ về khách sạn chú Triều Dương trọ để dùng cơm. Được tự do cả ngày, Khôi Việt tha hồ rộng cẳng. Hai anh em hết thăm thú các ghềnh đá ngoài bờ biển, lại men theo các đường mòn dẫn đến những di tích cổ xưa đồ nát, hoặc những hầm mộ bỏ phế lâu đời.

Hội An là một thành phố xưa cũ nhất của Trung Việt, đã thành lập gần 400 năm nay. Trước kia Hội An là nơi buôn bán rất phồn thịnh nhờ hợp lưu của ba nguồn sông phát nguyên từ các động Mọi xuyên ngang nhiều vùng trù mật, phong phú, nên việc chuyên chở các lâm sản, nông sản, bằng đường thủy rất thuận tiện.

Chính Hội An là nơi các thương nhân Âu Châu người Bồ đào Nha, người Hà Lan, người Anh hồi đầu thế kỷ XVII đã đến tiếp xúc với nhân dân xứ đường trong của chúa Nguyễn trước nhất, còn người Tàu người Nhật đã có mặt ở đây từ lâu rồi.

Bạch Liên vùng hỏi :

— Phải Hội An bây giờ là... FaiFo ngày xưa không ?

Việt gật đầu :

— Phải. Tên FaiFo là do mấy xứ thực dân người Pháp gọi. Hội An từ trước vốn là nơi phố xá đông đúc, người bản lĩnh gọi là Phố, và có lẽ vì sát ngay cửa biển nên còn có tên là Hải Phố. Khi người Pháp mới đến, hỏi tên chốn này, được trả lời là Hải phố bèn phiên âm ra là « FaiFo » (*)

Tuấn gật gù :

— Hình như FaiFo còn có tên là Phố Hiến nữa nên người thời ấy có ví : « Thứ nhất Kinh kỳ, thứ nhì Phố Hiến ». Nghe nói ở đây có một cái cầu xưa lắm thì phải ?

— Cầu đó do người Nhật làm ra, nằm ở đầu đường vào thành phố trên có lợp ngói nên gọi là cầu Ngói; hay cầu Chùa. Năm Kỷ Hợi (1719) chúa Hiền Tôn Nguyễn Phúc Chu tuần du phố Hội thấy nơi đây ghe thuyền nhóm họp, người ngoại quốc đến buôn bán đông mới đặt tên cầu là « Lai viễn kiều ».

(*) Lối giải thích của Việt có lẽ mập mờ, không đúng. Theo ông Thái văn Kiềm thì vào thế kỷ thứ V tên con sông Thu Bồn chảy ngang qua Hội An ra biển, có tên là Hoài giang. Do đó Hội An xưa được gọi là Hoài Phố, và người Trung Hoa cư ngụ từ trước đã đọc trại ra là Phai Phô hoặc FaiFo,

Bạch Liên cười :

— Chà, Việt bữa nay trở tài sử học, nói nghe như một đại sử gia vậy !

Bị Bạch Liên đùa, Việt đỏ tai ngồi im. Khôi tỏ vẻ sốt ruột, bặt hai ngón tay búng kêu một tiếng gọn. Cái búng tay phản đối của Khôi liền bị Bạch Liên « hóa giải » bằng một cái nheo mũi.

Việt liền cười, tiếp :

— Cũng tại Hội An là một thành phố lâu đời, mà bọn này lại được xem nhiều di tích cổ xưa, nên nhiều chỗ chẳng hiểu ất giáp gì. Muốn hỏi chủ Triều Dương thì cóc thằng nào dám mở miệng. Bị chủ chèn ngay từ đầu, là : « Tụi bây chẳng thằng nào đáng làm dân Việt cả. Dốt quá ! » Sau này cuộc « đi dạo » ở Hội An kết thúc rồi, Việt mới tìm tài liệu đọc thêm đấy chứ. Phần chủ Triều Dương chủ rất thạo địa danh, địa lý những nơi chủ đến. Tuy nhiên chủ có vẻ như để ý đến miền có nhiều mỏ hơn. Có lần vui chuyện, chủ đã tiết lộ rằng từ Quảng Nam trở vô Tam Kỳ là nơi có nhiều mỏ nhất ở Trung Việt, và thời các vua Minh Mạng, Thiệu Trị đã khai thác được cả mỏ đồng, mỏ vàng...

Chủ cũng cần dặn Khôi Việt khi thăm chơi Hội An phải hết sức thận trọng, vì ở đây ngoài bờ biển có nhiều vách núi hiểm trở, ghềnh đá cheo leo, còn bên trong nội địa không thiếu gì hầm hố, vực sâu.

Bởi vậy nhiều lúc đi thăm thú các nơi, Khôi Việt thường được nghe nói đến những tai nạn bất ngờ, những vụ mất tích dị thường, mà người kể, không chắc gì đã mục kích, nhưng chỉ nghe truyền tai nhau rồi thêm dệt thêm lên. Chủ Triều Dương hầu như không bỏ sót một chi tiết nào khi nghe những câu chuyện ấy song lại tỏ vẻ không mấy quan tâm. Chủ chỉ nhân việc đó nhắc chừng Khôi Việt phải cẩn trọng khi du ngoạn.

Một sáng chúa nhật — ngày thứ ba của Khôi Việt ở Hội An — sau khi dự lễ ở thánh đường ra, chủ Triều Dương cho xe chạy vòng ra mé bờ biển ngắm cảnh

Trời hôm ấy thật trong. Nền trời xanh lơ không một gợn mây. Mặt biển mênh mông gợn sóng. Xa xa một vài hòn đảo nổi bật giữa làn sóng biếc của đại dương, nom như muốn trôi gần vào đất liền.

Khôi mở tấm bản đồ chăm chú dò tìm. Chủ Triều Dương hỏi :

— Chắc cháu tìm cái cù lao ngoài kia là gì phải không ?

— Vâng.

— Cháu tìm thấy chưa ? Nó là cù lao Chàm.

— Dạ cháu thấy đây rồi

— Trên bản đồ ghi tên cù lao Chàm vì ở đó có mọc rất nhiều cây chàm. Nhưng người dân địa phương còn gọi là cù lao Khỉ.

Việt cười :

— Chắc ở đấy nhiều khỉ lắm chú nhỉ ?

— Ừ. Có rất nhiều, và đủ các giống.

Khôi hỏi :

— Ngoài đó có người ta ở không chú ?

— Có, song rất ít, vì bị bọn khỉ phá phách không làm ăn gì được.

— Hôm nào chú cho tụi cháu ra ngoài đó cắm trại một buổi chú nhé.

Vùng trán của chú Triều Dương hơi cau lại. Nhưng rồi chú vui vẻ hỏi :

— Tụi bay ra đó làm chi vậy. Định nhận họ với tụi khỉ chẳng. Chú thấy tụi bay cũng có nhiều đặc tính giống khỉ lắm đấy !

Thấy chú đang vui, Việt không bỏ lỡ cơ hội :

— Dạ, tụi cháu muốn xem giang sơn của bọn khỉ ra sao, và làm một cuộc thám hiểm quanh đảo. Chắc có nhiều sự... ly kỳ lắm !

Chú Triều Dương cười :

— Hai đứa bay lúc nào cũng chỉ mơ tưởng những chuyện ly kỳ. Ở đây thiếu gì chuyện ấy. Máy bữa nay bay có nghe biết chuyện gì đã xảy ra không ?

Khôi Việt đưa mắt nhìn nhau. Chú tiếp :

— Hai thằng không nghe gì hết à ? Thế mới biết tai mắt tụi bay còn kém lắm. Hình như người ta có bàn tán về vụ một thầy giáo bỗng dưng mất tích mấy ngày nay... Coi nào, hình như tên thầy giáo ấy là...

— Thầy Phong !

Khôi thốt câu ấy có vẻ đắc ý. Bị chú Triều Dương chê, Khôi hơi ức. Thực ra, câu truyện thầy giáo Phong đột ngột biến mất ở Hội-An, Khôi, Việt có biết, nhưng không để ý. Nghe chú Triều-Dương nhắc đến, Khôi mới trực nhớ ra tên thầy giáo là Phong.

Chú Triều-Dương gật đầu :

— Ừ phải. . . Thầy Phong ! Có lẽ thầy giáo này nặng máu giang-hồ vật, hoặc mãi làm thi-sĩ, nên đã lơ đãng xảy chân rơi vào một hang hốc nào đó. Hoặc giả thầy ta rớt xuống bể rồi cũng nên. Lại còn chuyện này nữa, tụi bay đã nghe ai nói về tiếng chuông kêu dưới đáy biển chưa ?

Khôi gật đầu :

— Thưa chú, truyện đó hoang đường quá. Cháu nhớ hồi nhỏ, có đọc một truyện cổ-tích tương tự như thế.

— Phải, những truyện cổ-tích thường mang nhiều tính-chất hoang đường. Nhưng Hội-An là một thành-phố đã có trước đây hàng bao thế kỷ. Ai biết được vị-trí của thị-xã này xưa kia nằm ở chỗ nào ? Có người cho rằng hồi các thương-nhân ngoại-quốc mới đến đây, thì mồm đất chúng ta hiện đang đứng, còn nối liền với hòn đảo ngoài kia. Các cửa

hiệu buôn được dựng lên ở sát mé biển, thuận tiện cho các tàu buôn cập bến. Theo chân các khách thương ngoại-quốc, các nhà truyền giáo cũng tới đây giảng đạo. Lẽ dĩ nhiên các vị này không bỏ lỡ cơ hội cố gắng xây cất được một ngôi thánh đường nhỏ. Phía dân ta, cũng có khai thác một hầm mỏ theo lối thủ công, nên phố xá mới tân lập mà đã phồn thịnh sầm uất.

Bỗng một biến cố ghê gớm xảy ra. Chẳng biết có phải vì bão biển đã dâng sóng cuốn trôi eo đất ấy lẫn nhà cửa bên trên, hay một cuộc động đất đã làm sụp đổ cả thị-xã này xuống lòng đáy biển. Những thế kỷ sau, phố Hội lại được xây dựng lại. Đạo Thiên-Chúa bị Triều-đình ta cấm cách. Các thương-nhân Âu-châu gặp nhiều khó khăn, nên ít có người tới đây lập nghiệp, trừ người Tàu và người Nhật. Những người này bèn rề ở đây. Người Tàu cất chùa, lập hội; người Nhật xây cả cầu. Họ lấy vợ người bản xứ nên dân phố Hội sau này đa số là người mình hương... Ủa, chú nói dài giọng từ nãy đến giờ, quên mất câu truyện chuông kêu dưới đáy biển! Các vị già lão, cả quyết rằng những buổi đẹp trời, gió yên, biển lặng, thường nghe tiếng chuông — tiếng chuông của ngôi Thánh đường xưa — âm vang dưới sóng, ở khoảng cách giữa đất liền với hòn đảo ngoài kia.

Vừa nói, chú Triều-Dương vừa chỉ tay ra làn nước mênh mông xanh biếc, nơi mà khi xưa có lẽ là một dải đất liền với những phố xá sầm uất...

Khôi và Việt ngẩn người đứng nghe giọng nói trầm ấm của chú Triều-Dương. Những lời chú vừa thuật lại, còn hay hơn cả truyện cổ tích. Cả hai đều im lặng, lòng mênh mang niềm hoài cảm, và đều ước muốn được nghe tiếng chuông huyền thoại đó.

Việt nhắc lại :

— Vậy chú cho phép tụi cháu ra cắm trại ngoài đảo Chàm một buổi nhá.

Chú Triều-Dương gật đầu :

— Được. Ngay hôm nay, chú cần trở về căn cứ X, và ở lại đó chừng một vài ngày. Các cháu có thể ra chơi ngoài đảo, trong khi chú bận kiểm soát lại máy móc của chú. Nhưng chú cho hai đứa biết trước, là ngoài đảo Chàm không có gì hấp dẫn lắm đâu, dân đảo thừa thới, lại không mấy hiếu khách đấy nhé.

Khôi, Việt mừng khắp khởi đến nỗi bữa điểm tâm sáng hôm ấy, chẳng ai buồn ăn.

Một giờ sau, hai anh em bước chân xuống thuyền. Khi thuyền vừa rời bến, chú Triều-Dương còn mỉm cười bảo Khôi Việt :

— Nhớ lắng nghe tiếng chuông kêu khi ngang qua thị-xã bị chìm ngập ngày xưa, nghe !

(Còn tiếp)

Thác Khone huyền-bí

(tiếp theo)

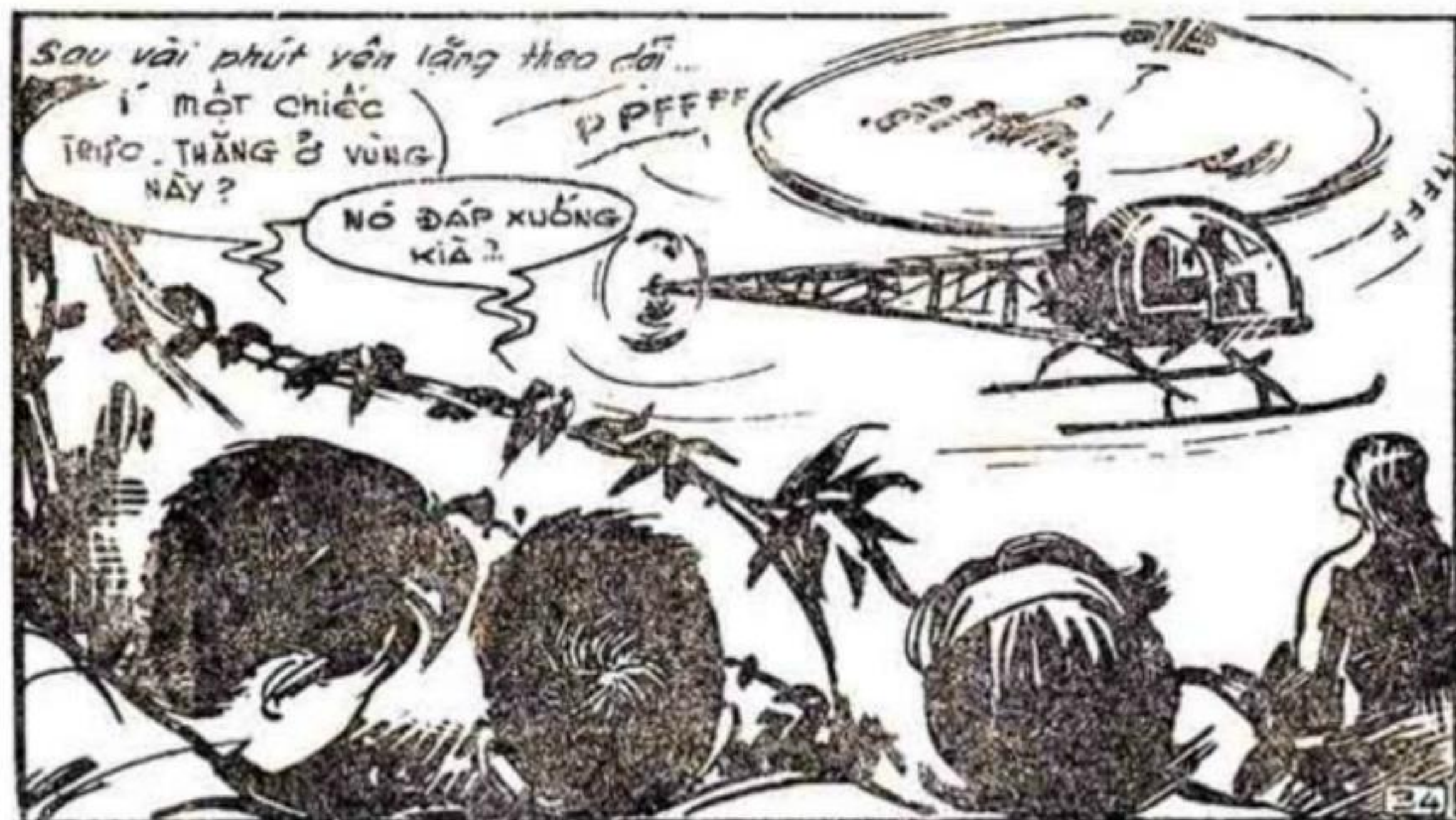


Nhưng nghe tiếng nói
con vật vụt bỏ chạy...



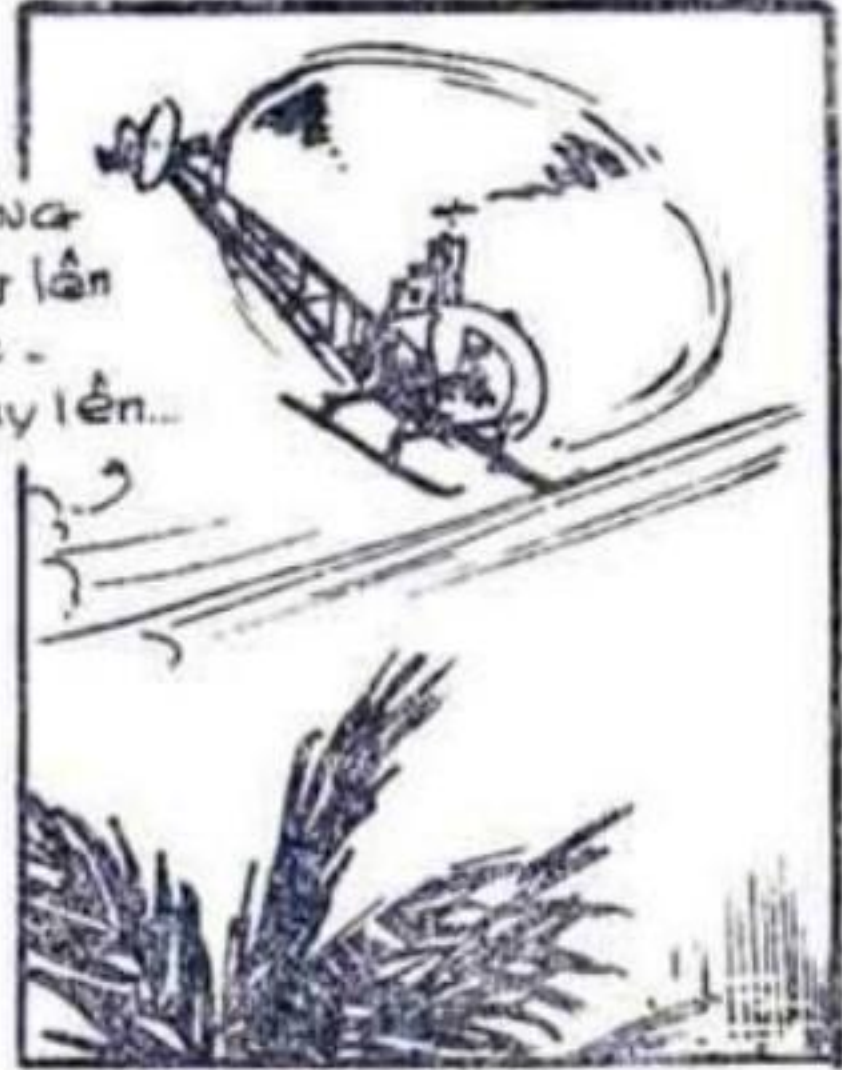
Biếng còi lúc này ANH
LO QUÁ... ANH PHẢI
ĐI CÁNH MÌ ĐƯỢC...







Vừa đáp xuống
TÊN KHA phóng lên
và CHIẾC TRUYỆC
THĂNG lại bay lên...



Ài NGỜ BỌN NÀY
TƯỞNG CHÚNG QUÊ
MÙA NÀO HAY CHÚNG
DỪNG PHƯƠNG TIỆN ĐI
CHUYỂN TÂN TIỀN ĐẾN
THẾ!

Yầy ta
phải thận
trọng hơn
kẻo chúng
thấy thì
nguy...



Ồ! Một căn cứ
Vĩ đại bị mất ở
Vùng hẻo lánh này.



Thế rồi ba người bạn của chúng ta
nối dây vào nhau lội xuống con
lạch nhỏ, lần mò từng bước; cô
bè HỮU áp dụng đúng câu tục ngữ
"ăn quả đi trước lội nước đi sau," để
Noun tiến, Phong tiến về địa điểm
bí mật kia...

Vài phút sau...



Nhìn cửa sổ kia
xem! Papa Hia!!



Ồi, Papa đáng yêu
quá! người vẫn khóc...
thường làm sao gọi
người được, sao quá!

Đó! Noun trở lại
gọi Bác cho...

Với chiếc gương
sai mắt...

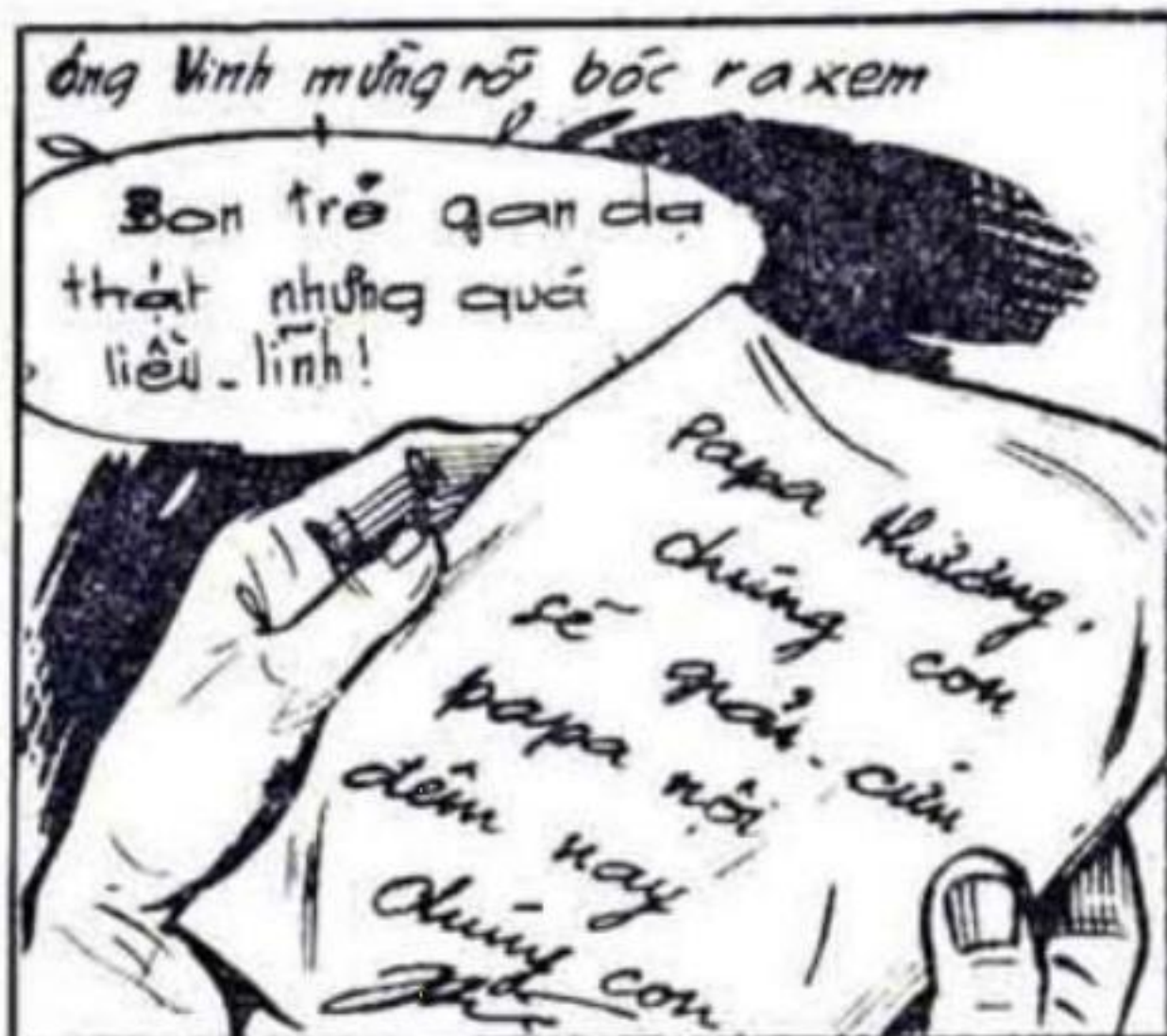


Với ánh sáng mặt trời phản
chiếu... Hà Hết quả nhanh.
chống...

Đói! Mấy cái tên
Moi, chờ trở con
hết, quê chưa!...



Hử, tôi mở
chăng?... Ai ở sau
đám cây như Minh.
Nữ và Noun vậy?...
a đúng là chúng
nó rồi...





38

TIẾNG SÁO DIỀU

NOI tôi sinh trưởng là một làng nhỏ ven miền châu thổ có những cánh đồng lúa bát ngát chạy thẳng tít đến tận chân trời và những mái tranh hiền san sát được bao bọc bởi những lũy tre xanh thơm ngát mùi hương dạ thảo. Quê tôi tuy nghèo nhưng lòng người dân hiền hòa, chất phác, quanh năm mưa nắng hai mùa vui sống bên những luống cày sâu cuốc bẫm. Cảnh vật thật là thơ mộng với hình ảnh những em bé mục đồng vắt vẻo trên mình trâu hát nghêu ngao, những điệu hò của các cô thôn nữ vang lên trong những ngày nắng hạ để đến lúc đêm về, người người cùng nhau quây quần già gạo dưới ánh trăng thanh nơi thôn dã...

Năm ấy tôi được 12 tuổi; Cái tuổi thơ ngây, vô tư lự nhất của một thời niên thiếu. Tôi ở với bà ngoại và thầy me tôi trong một mái nhà tranh vách đất có hàng đậu thưa bao bọc, Thầy mở trường dạy học. Còn tôi, những giờ phút rảnh rỗi là chỉ có việc tung tăng chạy nhảy ngoài đồng nội với bọn trẻ hàng xóm. Trong những đứa đó, tôi chỉ thích chơi nhất là thằng Hùng; Hùng là con trai ông Hương cả giàu có nhất nhì trong làng. Nhà Hùng là một gian nhà gạch đồ sộ đối diện với căn nhà tranh xiêu vẹo của thầy tôi, hai nhà chỉ cách

nhau bằng một con đường làng nhỏ nhưng không vì thế mà Hùng giờ thói kiêu kỳ phách lối lên mặt hiếp đáp những bọn trẻ con nhà nghèo. Tôi thích nó ở chỗ đó. Hùng nhỏ hơn tôi một tuổi nên kêu tôi là anh và tôi xem nó cũng như là em ruột không khác. Hai đứa chúng tôi thường rủ nhau thả diều ngoài đồng, bắt cá ngoài ruộng lúa, hay đi bắn chim, tìm tổ ong ruồi hoặc nghênh ngang trên mình trâu hát những bài ca tình tứ nơi thôn dã. Thầy tôi và ông Hương cả cũng rất thân thiết nhau, nhưng lúc nhàn rỗi là hai ông xách bàn cờ ra đấu trí hay ngồi rung đùi uống rượu ngâm thơ có vẻ đặc ý lắm. Thấy hai chúng tôi quăn quít nhau như vậy, đã có lần ông Hương cả cười khà khà bảo thầy tôi:

— Giá thằng Hùng con tôi mà là con gái thì tôi đã kết sui gia với anh rồi.

Thầy tôi cười theo làm hai đứa tôi mắc cỡ nhìn nhau cười không nói.

Cuộc sống chúng tôi tưởng chừng êm đềm như mặt nước hồ thu như vậy, thế mà một hôm sóng gió bất ngờ xảy đến...

Tôi chợt bừng tỉnh mắt dậy vì

nghe có tiếng huyền náo ngoài cửa ngõ. Tôi vội vàng chạy ra thì vụt đứng sững lại. Trời, thầy tôi và ông Hương cả đang cãi nhau. Thằng Hùng đứng cạnh ba nó nhìn tôi mà nước mắt cứ chạy vòng quanh. Tôi sững sờ một lúc mới hiểu hết mọi chuyện: Thì ra con heo nhà tôi đêm qua không biết sinh chứng gì mà phá rào qua nhà ông Hương cả dẫm nát hết cả vườn hoa yêu quý của ông làm ông nổi cáu chạy qua bắt vắn thầy tôi — người cố sức phân trần, nhưng ông Hương cả cau mặt lại, cất giọng hằn học lẫn mỉa mai:

— Phải, đúng mà, hôm qua tôi không cho anh mượn tiền nên anh để tâm thù oán, đang đêm cho heo sang phá nhà tôi. Đồ mặt rệp, dè hèn bỉ ổi, tôi chán mặt anh lắm rồi anh Giáo!

Nói xong ông hăm hăm kéo thằng Hùng ra khỏi ngõ. Mặt thầy tôi chợt xám ngắt lại. Người lê từng bước nặng nhọc và thừ người bên án thư. Tôi sợ hãi lắm lét muốn nói một câu gì mà không sao ra lời. Một lúc lâu người cất tiếng:

— Dững.

— Dạ.

— Họ giàu khinh mình nghèo như chó thì tao cấm mày từ giờ trở đi không được qua nhà ông Hương cả và nhất là không được chơi với thằng Hùng.....

Tôi giật mình:

— Nhưng... thưa thầy...

— Không nhưng gì hết, mày mà cãi lời tao thì... 100 roi.

Biết tính người vốn nghiêm khắc nên tôi sợ hãi bước ra ngoài sân. Buồn không thể tả được! Bên nhà ông Hương cả có bóng thằng Hùng đưa tay vẫy. Không dừng nổi sự mừng rỡ tôi đánh liều chạy bay ra khỏi cổng. Hai đứa tôi đứng bên hàng đậu thưa bên cây dâm bụt nhìn nhau muốn khóc. Thằng Hùng ấp úng:

— Ba Hùng cấm Hùng không được ra đồng chơi với anh nữa...

Tôi nghẹn ngào:

— Thầy anh cũng vậy, ông mà bắt được thì 100 roi nát dít....

Có bóng ông Hương cả ló dạng qua song cửa, tôi vội vàng chạy vội về nhà — Cả hôm ấy tôi nằm trần trọc ngủ không được. Phần thì nhớ thằng Hùng, phần buồn rầu chỉ vì một chuyện xích mích nhỏ nhen mà hai gia đình phải xa cách nhau....

Ngày tháng chậm chậm trôi qua, tôi và Hùng tuy không được gặp mặt nhau thường xuyên nhưng hai đứa vẫn lén lút chui rào ra tụ họp ngoài đồng nội chơi đùa thỏa thích cho bỏ những ngày nhớ nhung ly cách....

Mùa thu đã về... Những xác Phượng rơi thắm đỏ sân trường lẫn những tiếng ve sầu rên rỉ nỉ non như tiếc nhớ giờ không còn nữa, nhường lại cho những cơn gió heo may lạnh thổi cuốn theo từng chiếc lá vàng rơi là tả trên nệm cỏ..

Kéo cao cổ áo cho bớt lạnh, tôi xách chiếc ghế ra ngồi bên song cửa đưa mắt nhìn ra ngoài trời bằng khuâng mờ màng nhìn cảnh vật. Bên kia bờ dậu, bóng thằng Hùng xuất hiện, tôi mừng rỡ phóng ra sân nhưng chợt dừng lại thất vọng : Mẹ tôi đang ngồi làm bếp gần đó... Thằng Hùng như hiểu ý, nó lấy một mảnh giấy bẻ hoáy viết nguyệt lịch ngoặc vôi mấy dòng chữ rồi cuộn tròn vào một viên đá ném qua hàng dậu. Tôi mừng rỡ nhặt lấy và cầm cúi đọc :

«Chú Hùng vừa ở tỉnh về có mua cho Hùng một con diều giấy to và đẹp lắm cơ ! Chiều nay chúng mình lên ra ngoài đồng thả diều nghe anh ! Tụi thằng Tý, thằng Long thế nào cũng lé con mắt. Nhớ ghen !!.. »

Bất giác tôi mỉm cười, lòng hân hoan vô tả. ..

Chiều nay con diều của chúng tôi chiếm giải nhất, nó thật to lớn và lộng lẫy làm sao ; cánh diều bay phần phật trên trời tạo thành tiếng sáo reo vi vu trong gió lộng. Tôi và Hùng nhìn những con diều xấu xí và vịu bẻ nhỏ trông đến thảm hại của thằng Tý, thằng Long đến cánh diều đẹp đẽ hùng vĩ chan hoà màu sắc của chúng tôi với cõi lòng vô cùng hân diện... Bọn trẻ suýt soa khen ngợi không ngớt... Tôi đang uốn ngực hít bầu không khí trong lành của đồng nội thì tự nhiên giựt mình đánh thót... có một bóng dáng quen thuộc của ai thấp thoáng đằng xa... Trời ơi ! thầy tôi !... Tôi run rẩy nói giọng đứt quãng:

— Chết rồi !... Hùng... ôi ! thầy anh... thầy rồi... ! 100 roi nát đít... !

Mặt thằng Hùng cũng tái xanh không kém. Tôi vội bỏ nó chạy ù về nhà. Thầy đang ngồi trầm ngâm bên án thư như đang suy nghĩ một điều gì. Một phút im lặng một cách khó thở chầm chậm trôi qua.

— Dững, con biết cái tội chơi với thằng Hùng ngoài đồng là bao nhiêu roi không?...

Tôi đáp không ra hơi :

— Dạ... thưa thầy... 100... roi... ạ...

Người ừ hử một cái rồi đưa tay với chiếc chổi lông gà. Tôi tái mặt. Thằng Hùng từ ngoài chạy ù vào, nó nói giọng như muốn khóc :

— Xin... bác tha cho anh.. Dững, đó là lỗi tại... cháu.. rủ anh ấy đi...

Thầy tôi phì cười, gương mặt người hiền từ làm sao. Cửa bỗng bật mở, ông Hương cả bước vào, giọng ông vui vẻ :

— Anh Giáo định đánh con trai tôi đấy hả ! 100 roi nát bầy đít nó chứ còn gì !!...

Thầy tôi vội đứng dậy mỉm cười bắt tay và kéo ghế mời ông ngồi. Giọng ông Hương cả trầm ấm :

— Hùng, con đến xin lỗi bác Giáo và anh con đi... Vì con mà anh ấy suýt chịu đòn oan...

Hùng đứng bên tôi, ấp úng :

— Xin... lỗi Bác..., xin lỗi... anh... Dững...

XEM TRANG 20

CON NGỰA GỖ



CON Thúy cứ đứng nhìn mãi con ngựa gỗ mà mẹ nó mới mua ở chợ về. Minh nó đầy những đốm đen, đốm đỏ. Bốn vó của nó thẳng băng, mà lại cụt ngắn thành ra trông nó lùn tịt. Bên dưới được nối liền với hai đường cong khiến cho con ngựa nhún nha nhún nhảy.

Con ngựa này tuy giống con ngựa thật lắm, nhưng đặc biệt là hai lỗ tai của nó được thay thế bằng hai khúc cây dùng làm tay cầm. Lần đầu tiên ngồi lên nó, con Thúy chưa biết gì nên sợ hãi. Nó nắm hai cái tay cầm đầy tóe trước, tưởng đâu chạy như ngựa thật chẳng ngờ... con ngựa chúi đầu xuống rồi lại ngửng đầu lên hất nó xuống đất. Nó nhìn lại con ngựa

với sự bức tức không ít. Nó đứng dậy, kéo lỗ tai con ngựa xuống, định cho con ngựa chúi nhủi. Bất thành linh, con ngựa hất cái đầu lên làm cho nó lại một phen hoảng sợ, nó bỏ vào nhà mách mẹ :

— Thôi mẹ ời, con hông thèm chơi với con ngựa mất dạy đó đâu, con đánh nó, nó hông té mà làm cho con sợ nữa mẹ à !

Mẹ nó mỉm cười :

— Thế làm sao con đánh nó ?

Con Thúy ra chiều nũng nịu :

— Con ngồi lên nó, đẩy cho nó chạy nó lì quá hông thèm chạy, hất con xuống đất !

Mẹ nó vuốt đầu nó, dịu dàng bảo :

— Nó là ngựa gỗ, làm sao chạy được? Nó chỉ biết nhún tới nhún lui thôi con à !

— Vậy hả má ! Ngộ quá hén ?

— Ờ !

Nó buông tay mẹ nó ra, chạy lại chỗ đề con ngựa gỗ. Nó cẩn thận leo lên lưng ngựa, nắm lấy tay cầm và đẩy mạnh. Theo đà tay nó con ngựa lắc đều làm nó thích chí :

— Mẹ ơi ra mà coi con cỡi ngựa nè !

Mẹ nó đang nấu cơm, nghe gọi chạy ra :

— Đó ! con thấy chưa ! Ấy coi chừng té !

— Gió mát quá, con thích ghê ! Thế này con chắp tui con Lệ, con Thu nghỉ chơi với con đó !

Hai mẹ con nó cất tiếng cười vang...

Từ hôm có con ngựa gỗ con Thúy chẳng thêm ra khỏi nhà. Tối ngày nó cứ giữ khư khư con ngựa gỗ bên cạnh chẳng lúc nào rời, ngay cả lúc ngủ cũng vậy...

Một hôm nó đang cưỡi con ngựa gỗ thì mẹ nó gọi vào dùng cơm.

Nó leo xuống đất, lôi con ngựa vào nhà, rồi một tay bưng cơm, một tay giữ ngựa, nó vừa ăn vừa cưỡi ra chiều thích thú lắm. Có lẽ vì con ngựa mà tui con Lệ, con Thu ghét nó. Tui này lợi dụng nó không đề phòng liền ném một cục gạch vào chân con ngựa. Khi con ngựa đạp nhăm, tay cầm chén của nó bị lỏng, thế là cái chén rơi xuống đất vỡ tan. Con Thúy tức giận nhặt ngay cục gạch ấy ném vào đầu con Thu, phun máu. Và chúng bắt đầu nghỉ chơi với nhau.

Lần lần, sự ghen ghét này đi đến ghen ghét khác, con Lệ, con Thu sắp tâm trả thù con Thúy...

Hôm nay con Thúy và chị Hai đi xem lễ 20-7, chỉ có mình mẹ nó ở nhà.

Đang lui cui thồi cơm, mẹ nó bỗng nghe tiếng gỗ bị đập chan chát ở trên phòng con Thúy :

— Biết đâu chừng con ngựa của nó bị... Bà nghi như thế và vội vã chạy lên nhà. Cửa phòng con Thúy mở toang, bóng con Lệ và con Thu vụt qua khiến mẹ nó chú ý.

— Hình như tay tui nó cầm búa thì phải ? Bà lồm bồm bước vào phòng con : trên mặt đất con ngựa gỗ đang nằm dài, bốn chân của nó đứt tiện nằm lăn trên mặt đất. Lặng yên trong giây lát, mẹ nó mới hoàn hồn quay trở xuống bếp.

Nồi cơm vừa được thồi xong, mẹ nó vội vã rời bếp, lấy búa và đinh vào phòng con để đóng lại con ngựa. Bốn chân gỗ được gắn vào và khoảng chừng ba mươi phút sau, con ngựa gỗ đã được như cũ. Tuy nhiên, lớp sơn bên ngoài đã bị tróc đi quá nửa.

Không muốn con mình buồn, bà lấy sơn ra, sơn lại, con ngựa gỗ đã hoàn toàn đổi sắc. Mẹ nó xoa tay đứng lên, nhìn con ngựa, gật gù ra vẻ hài lòng lắm.

Đi xem lễ về, con Thúy chưa kịp thay áo, chạy ngay vào phòng kéo con ngựa gỗ ra. Nó ngạc nhiên không ít khi thấy con ngựa của nó đã hóa thành màu xanh đậm. Nó ngạc nhiên leo lên cỡi thử thì thấy chân ngựa hơi yếu. Nỗi lo lắng đã tăng lên tột độ trong lòng nó, nó chạy xuống bếp đề hỏi mẹ.

— Mẹ ơi! sao hôm nay con ngựa của con nó đổi màu và yếu chân thế hở mẹ?

— Mẹ không...

— Mẹ nó định nói «không biết» nhưng thương hại con, bà thuật lại đầu đuôi tự sự. Từ chuyện con Lê, Thu đập chân ngựa đến chuyện bà sơn lại màu, nhất nhất bà chẳng giấu điều gì.

Nghe xong con Thúy khẽ nhăn mặt nó mở rào và chạy nhanh qua nhà con Lê, Thu.



Khi nghe mẹ con Thúy nói về những hành động xấu xa của con mình, bà Tám liền lôi hai con Lê và Thu ra đề trị tội.

Trước mặt mẹ Thúy, hai đứa nó chẳng dám giấu chuyện gì, bèn khai ra tất cả chuyện mà chúng đã làm. Bà Tám nghe xong và căng hai đứa nó ra và đánh cho mấy cái. Mẹ của Thúy phải năn nỉ mãi, bà ta mới thôi đánh. Bà Tám cũng ngó ý mua đèn con ngựa khác, nhưng mẹ của Thúy không chịu. Lúc mẹ của Thúy đã ra về, bà Tám mới gọi lại và khuyên nhủ vài điều, tội con Lê, Thu bỗng cảm thấy hối hận, hai đứa nó chạy sang nhà con Thúy đề xin lỗi...

Từ hôm ấy, mỗi lần cỡi ngựa, con Thúy thường gọi Lê và Thu sang chơi chung. Sự yêu thương nhau đã bắt đầu nảy nở trong cõi lòng của ba đứa con gái ấy...

Nguyễn-Minh-Duệ
(Nhóm Hương Mới)

TIẾP TRANG 17

TIẾNG SÁO DIỀU

Mọi người cười ồ lên.. ông Hương cả vỗ vai thầy tôi, giọng ông thật cảm động:

— Thôi bây giờ hai ta lấy bàn cờ tí thí chơi vài ván... lâu ngày không đánh bây giờ ngứa tay quá...

Tôi và Hùng sung sướng nhìn nhau cười, không hẹn tình bạn khấn khít chân thành của chúng tôi đã xóa tan những hiềm khích và nối lại mối giao hảo giữa hai gia đình.

Hai đứa xách con diều giấy chạy bay ra ngoài đồng.

Gió heo may lành lạnh thổi buốt da nhưng lòng chúng tôi cảm thấy ấm áp hơn lúc nào hết...

.

Những mùa thu qua đi và không trở lại nữa...

Bao thu qua bao nhiêu tang thương biến đổi nhưng tình bạn giữa tôi và Hùng vẫn không hề phai nhạt. Con diều xanh năm xưa giờ đã phai màu theo năm tháng nhưng chúng tôi vẫn còn giữ nó làm kỷ niệm để mỗi độ thu về cùng nhau ôn lại hình ảnh buồn vui của những ngày thơ mộng cũ nơi mảnh đất quê nghèo...

LÊ-DŨNG-MỸ

(Vùng tuổi ngọc)
(Văn Nghệ Hoa-Muôn-Phương)

HÌNH ẢNH mùa TRĂNG CŨ

SUỐT một con đường dài, hai bên dừa trồng san sát. Ánh điện trải dài trên những ngọn tàu dừa cong cong tạo thành những đường sáng láng lẩy, rung rinh. Nhìn những «típ» đèn néon được gắn vào cột điện hai bên đường, nơi đã đem nguồn sáng lại cho xóm tôi trong suốt bốn mùa mưa nắng. Nhất là vào những ngày mùa đông trời chónh tối, mới bảy giờ là ngửa bàn tay không thấy. Nhưng mỗi khi nhìn những ngọn điện ấy tôi lại thấy nuối tiếc, mắt mát lơn lao, nhất là vào những đêm trăng rằm vào dịp Trung-Thu như hôm nay. Nhìn ánh trăng mờ sáng vì bị ánh điện che lấp lại thêm tiếng trống kéo quân bập bùng từ xa văng lại thì hình ảnh mùa trăng cũ, và bóng dáng Thảo, người em bé nhỏ lại hiện về rõ rệt trong tôi hơn bao giờ hết.

* * *

— Chị Ty chừ trăng sáng hung ghê, hai chị em mình nhập cuộc dạo đèn nhá.

— Ừ, thú quá. Rồi chút nữa mình về nhà đón trăng với ba mẹ.

Tôi trả lời em tôi, Thảo với nụ cười tươi.

Hai chị em tôi len lỏi, dắt tay nhau nhập bọn với những cô bé cùng xóm để đi theo đoàn múa lân. Tôi và Thảo mỗi đứa tay cầm đèn ú với nhiều màu sắc rực rỡ làm vui mắt mọi người. Hai chiếc đèn đó là cả một công trình vĩ đại của chúng tôi. Phải mất hai ngày cắt giấy, khuấy hồ, vót nan chúng tôi mới tạo được hai cái lồng đèn mập ú như đôi má bầu bĩnh của hai đứa. Tuy làm chị nhưng tính tôi lại hay hờn. Tôi biết thể là xấu nhưng chúng nào vẫn tặc ấy. Nhưng vào dịp trung thu là tôi cố nén hờn giận để làm đèn chung cho kịp ngày trăng. Còn Thảo thì bao giờ cũng vậy, chịu tôi đủ điều....

Chúng tôi hăm hở theo các bạn cùng đoàn múa lân đến nhà mọi người trong xóm. Người ta thường treo «giải» trước cổng nhà để thưởng cho đầu lân mỗi khi múa xong. «Giải» ở đây là một sổ tiền nho nhỏ, nhiều hay ít tùy theo từng nhà, người ta buộc tiền vào một dây vải treo trước cổng. Trong xóm không bảo nhau nhưng ai cũng tin hễ đầu lân có tới múa trước cổng là đuổi được tà ma.

Mỗi lần đến viếng một nhà nào là chúng tôi có dịp ngắm nghía cái đầu lân làm bằng giấy to tướng, được một chú bé đội lên đầu, gục gặc lên xuống trông rất vui mắt. Mấy cái giải dài bằng giấy ngũ sắc được dính

quanh đầu lân phát phới như những gải diều bay trong gió. Mỗi khi thấy như vậy là Thảo cười vang nhe hàm răng sún đen đen trông rất ngộ.

Cứ thế chúng tôi theo đoàn múa lân quanh xóm, hết nhà này đến nhà khác. Bao giờ thấy mệt mệt là chúng tôi lôi bánh «tét» để dành sẵn trong túi ra ăn. Chúng tôi thường được những chiếc bánh cuối nồi (họ thường gọi là bánh «vét») mà má chúng tôi trong khi làm bánh để cúng Trung thu thường gom lại mỗi thứ bánh một ít để cho hai đứa chúng tôi đem theo trong cuộc dạo đèn trước khi về nhà đón trăng cùng gia đình.

Trung thu năm đó tôi còn nhớ rõ cũng như mọi năm sau khi đi theo đoàn múa lân mệt chúng tôi trở về sân nhà. Ba má và anh chị đã tề tựu quanh cái bàn tròn đặt giữa sân, chuyện trò vui vẻ. Các người đợi hai chúng tôi về. Bao giờ cũng vậy, Ba má ít khi cho người đi gọi chúng tôi về nửa chừng; hai «người» sợ các con vui không trọn. Cả nhà đón chúng tôi với nét mặt hoan hỉ. Nhất là má tôi. Bà cười rất tươi và bảo chúng tôi hát lên cho vui vẻ. Tôi nhớ rất rõ cảnh đó, tôi và Thảo vừa ăn bánh vừa nhìn chị Hằng trên cao và ca lên sung sướng:

«Ông Giăng Ông Giăng,
Xuống chơi với tôi,
Có bầu, có bạn,
Có ván com xôi,
Có nồi com nếp. . . .»

Tiếng ca của hai đứa chúng tôi vang vang, hòa lẫn cùng cỏ cây hoa lá trong đêm trăng đẹp trời.

Cả nhà xít xoa khen hay. Để thưởng, anh Hai chúng tôi cho hai đứa hai trái ổi to rất là to. Má thì khen giọng hai cô bé sau thế nào cũng thành «ca sĩ». Còn ba thì bảo đùa rằng «hai O hát hay một cây».

Thảo và tôi cười sung sướng. Tôi lại mơ mộng ước chi ông «Giăng» xuống chơi với mình thật.

Đêm hôm đó chúng tôi vui chơi cho tới khuya. Khi mà trong xóm trẻ con đã mỗi một, ai trở về nhà nấy. Suốt con đường trong xóm những cái lồng đèn lung lẳng trên những cành cây sáng mờ mờ vì cạn dầu lúc đó chúng tôi mới đi nghỉ. Nằm trên giường tôi ôn lại những việc vui chơi vừa qua và cảm thấy vui thích rồi đi dần vào giấc ngủ êm đềm.

Nhưng sáng hôm sau cả nhà chộn rộn, lo lắng vì tự nhiên Thảo đau bụng bất thường; gương mặt xanh mét và kêu la đau đớn. Vội vã, má tôi đưa Thảo đi nhà thương. Bác sĩ cho hay là Thảo đau ruột thừa và phải mổ. Tôi nhỏ nên mọi người trong nhà không cho đến nhà thương mổ. Ba tôi bảo: «Đợi em mổ xong rồi anh Hai sẽ dẫn con đi thăm em.» Ngồi ở nhà tôi áy náy không yên. Nhìn những cái lồng đèn ú lẩn lóc trong góc nhà, giấy kẹo bánh còn bừa bãi ngoài sân mà tôi không sao tìm lại được trong những thứ đó dư vị của một đêm vui chơi thoải thích.

Cách hai giờ sau khi đi nhà thương thì Thảo mất vì quá yếu sức. Nhìn những người thân yêu trong gia đình than khóc nhất là má tôi, tôi thấy lòng tan nát. Tôi thương em tôi quá nhưng chẳng biết làm gì hơn là đau xót ngấm ngấm, buồn thương vì số phận em mỏng manh.

Và cũng từ mùa trăng đó trở về sau đã hai lần trung thu đến rồi nhưng trong gia đình tôi chẳng còn ai nghĩ đến chuyện đón Trung thu, mặc dầu anh Hai tôi cũng có làm mấy cái đèn xanh đỏ treo trước cổng nhà.

Hàng cây trong xóm theo thời gian cao lớn hơn độ nào.

Tôi cũng đã lớn, giống như mái tóc trên đầu năm xưa vừa ngang cổ bây giờ đã chấm vai và mai kia sẽ dài quá lưng.

Ánh sáng của trăng Trung thu đêm nay cũng mờ mờ vì bị ánh điện lấn áp một phần nào. Nhưng nhìn trăng tự dưng tôi cảm thấy dường như thấy lại màu sáng nguyên thủy của trăng đêm nào. Tôi gọi thầm Thảo ơi, Thảo ơi. Mấy giọt nước mắt lăn dần xuống má. Văng vẳng ở xóm xa tiếng trống bập bùng..... bập bùng....

Tương Ngẫu

Vui Cười

CẢM MẾN

Một học sinh gửi điện tín cho cha mẹ sau khi thi trượt :

«Ban giám khảo rất cảm mến, stóp, muốn gặp con năm tới»

NGUYỄN HUY QUẾ

Câu chuyện về đức tính của một vị Bác-Sĩ

XU A có một vị Bác-sĩ mà tiếng-tâm và lòng nhân-đạo của ông đã vang dội khắp nơi. Một ngày nọ, người ta mời ông đến chữa bệnh miễn-phí cho một người đàn ông nghèo nàn thất-nghiệp. Ông không từ-chối.

Sau khi khám mạch cho bệnh nhân, bác-sĩ bảo vợ y :

— «Thôi ! Tôi hiểu bệnh của anh rồi. Đây là căn thuốc chỉ cần cho anh uống đề mau khỏi». Nói xong ông đưa chị ta một cái hộp to, nặng rồi ra về.

Các bạn có biết hộp đựng gì không ? Thật là bất-ngờ, khi chị vợ mở hộp ra cho chồng uống thuốc, chị kinh-ngạc thấy hộp toàn là tiền. Tiền nén, tiền vàng nhiều vô kể so với kẻ nghèo mạt sát dất như gia-đình chị. Và sau đó, vì một lẽ tự-nhiên, anh chồng hết bệnh ngay khi thấy món tiền đó.

Thực ra anh không có bệnh gì ngoài căn chứng buồn khổ vì nghèo và thất nghiệp. Vị bác-sĩ nhân-ái kia đã thấu rõ việc đó, và cho một bài thuốc hợp tình. Ấy là hành-động mà anh chị sẽ không bao giờ quên được, có lẽ suốt đời họ.

Về sau, anh chị mới biết vị cứu-tinh cao-quí nọ chính là ngài Goldsmith. Mà tên tuổi nay còn vang-dậy trong lịch-sử Y học.

Nguyễn Phúc

Giải đáp số 54

Ô CHỮ

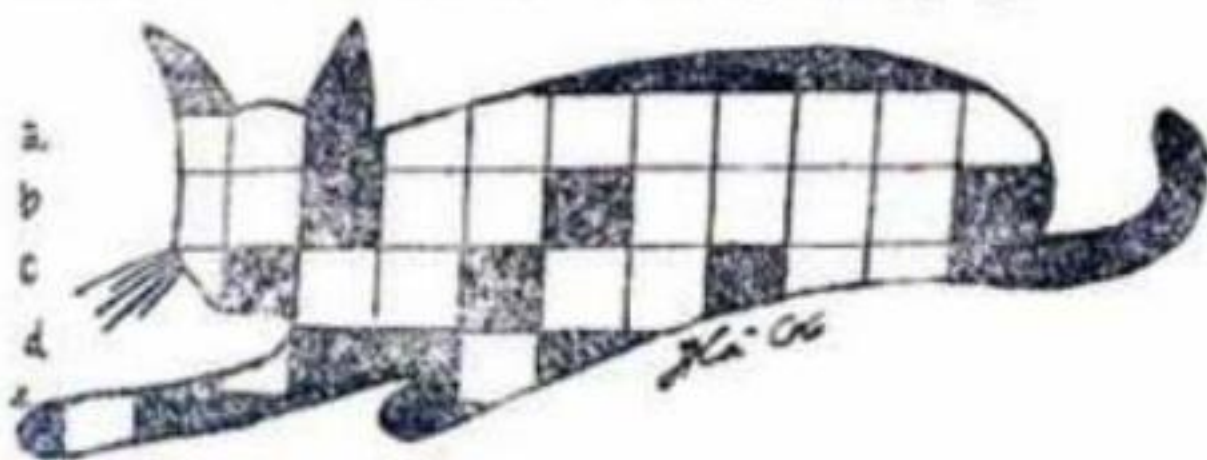
T	A	N	T	O	I	•	O
A	R	•	H	A	N	H	•
N	•	U	A	•	H	O	•
T	H	A	N	•	•	I	V
O	A	•	•	G	I	•	U
I	N	H	•	I	T	O	I
•	H	O	I	•	O	H	•
O	•	•	V	U	I	•	U

7 ĐIỂM SAI

- 1— Bộ tóc sau ót.
- 2— Bàn tay nắm lại.
- 3— Chiếc giày bên trái.
- 4— Cặp mắt kính.
- 5— Lỗ mũi.
- 6— Cặp tai lừa.
- 7— Cặp chôn.

* *

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12



• — Các Bạn tìm xem bốn con trên chuồn chuồn, Kiến, Bướm và con Bọ, con nào sẽ vào được cánh hoa ở giữa ?

Ô CHỮ CON MÈO

NGANG

A) — Tên người phụ trách vẽ của TUỔI HOA — Đất hoang-

B) — Vua quan ngày xưa rất cần cái này không có không được — Nhỏ hơn chùa — Tiếng khóc trẻ sơ sinh.

C) — Tên người anh cả Tây Sơn (viết tắt) — Vật ở trong sọ — Học lại bài — Tiếng Anh có nghĩa là không

D) — Con hồ con — Sau em

E) — Vì trùng bệnh ho lao (viết tắt)

DỌC

1) — Trước e-lờ

2) — Máy tiếng bán là..

3) — Ấn loát — Mẫu tự thứ hai

4) — Cái dù

5) — Con vật giống con cò thường thấy trong các bức tranh.

6) — Gậy — Nờ

7) — Tiếng kêu ngạc nhiên và mừng rỡ — ZêRô

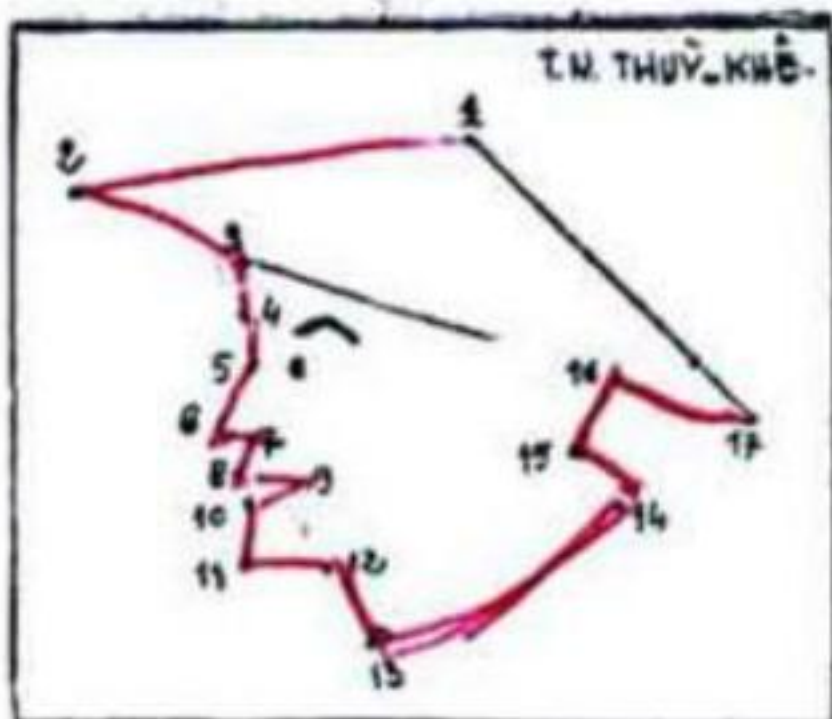
8) — Vật dùng đề đội.

9) — Nơi xe lửa đậu

10) — Chặt còn gọi là..

11) — Oái viết ngược

12) — Tiếng hét sợ



• Muốn biết Thùy Khê vẽ gì các bạn nối từ số 1 đến số 17 sẽ rõ...

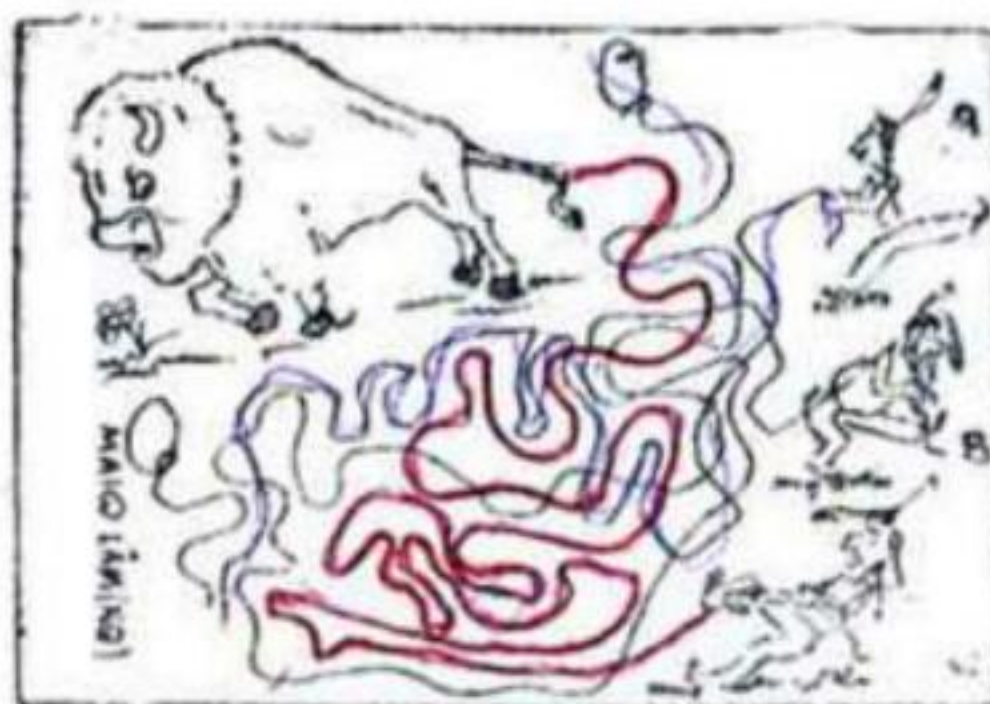


• Trên đây là tám tranh vui của bạn RONO (Cần thơ)

Không kếm phần hào hứng, bạn Thùy Pétrus ký (Saigon) cho chúng mình cười một nửa (demi) thôi...



• Ba chàng tranh nhau ném dây để bắt con bò mộng. Các bạn tìm xem con bò đã thuộc về tay anh nào?



• Bạn nào lâu thông « địa lý » hãy làm « hướng đạo viên » chỉ dùm đường cho chú bé này vào nhặt con « dao » kéo chú ấy đang sốt ruột?

Lịch-sử các phát-minh vĩ - đại của loài - người

CÁC em thân mến.

Theo Sử Việt ở thế kỷ 15, trong lúc Âu Châu đang sống đời Trung Cổ kém văn minh, thì ở nước ta, Hồ-Nguyên-Trừng, con trai Hồ-Quý-Lý đã chế tạo được súng thần-cơ để chống quân xâm lược Tàu. Và mới đây, chỉ cách chưa đầy một thế kỷ, một bộ tướng của Phan-đình-Phùng với phương tiện nội hóa đã tự xây dựng được một xưởng chế tạo súng trường để đánh đuổi bọn thực dân Pháp. Chắc các em đã biết vị tướng tài đó là ông Cao Thắng.

Qua hai thí dụ tiêu biểu trên trong muôn ngàn thí dụ vượt thời gian trên khắp nẻo đường đất nước, anh muốn chứng tỏ cho các em thấy thêm một khía cạnh nữa là dân tộc Việt Nam mình không hèn cả về phương diện khoa học mà người Tây phương tự hào đã chiếm địa vị độc tôn và lợi dụng huyền thoại độc tôn đó hầu tạo thành huyền thoại khai hóa dân tộc nhược tiểu để nô lệ hóa và bóc lột tận xương tủy các dân tộc này.

Sở dĩ ngày nay chúng ta còn thua kém nước người là vì chúng ta còn phải chiến đấu chống quân bạo tàn xâm lược, chưa được lúc nào yên nghỉ. Các em hãy nhìn lại quá trình lịch sử của dân tộc mình coi : Có bao giờ dân tộc mình được hòa bình đích thực lâu dài đâu, nhất là trên hai mươi năm nay, hai mươi năm đau khổ nhọc nhằn nhứt trong lịch sử dân tộc Việt Nam và bi thảm hơn nữa là cuộc chiến đoạn trường này chưa biết bao giờ chấm dứt? !! Đó là vì, theo ông A. Pajji, trong tác phẩm lừng danh Người Việt Cao Quý, dân tộc V.N. là «một dân tộc không chịu nhục nhã, một dân tộc biết kiêu hãnh về giá trị mình và biết rằng mình cuối cùng rồi sẽ chiến thắng trong sự vinh quang, dù phải đương đầu với kẻ thù nào». Một dân tộc như thế mà được hòa bình đích thực thì phải biết ! Chắc chắn chỉ trong thời gian không lâu, cả thế giới phải nể mặt !

Với niềm tin mãnh liệt trên, niềm tin ở khả năng dân tộc, anh trình bày loạt bài «Lịch sử những phát minh vĩ đại» của loài người từ thời tiền sử đến bây giờ, từ phát minh lửa đến phát minh hiện đại như phi cơ, tàu ngầm, ra đa, hỏa tiễn... mà các em sẽ lần lượt theo dõi trong tạp chí yêu quý Tuổi Hoa của chúng ta kể từ số này. Anh hy vọng loạt bài này trước là làm các em vui, sau là gây cho các em một chút ý thức gì về khoa học mà những giờ khoa học khô khan ở nhà trường thường làm các em chán nản và sợ sệt. Ngoài ra loạt bài này hy vọng bổ túc sự thiếu sót về cách khoa học phổ thông cho lớp tuổi các em 14, 15, 16 tuổi..., lớp tuổi tương lai của dân tộc mà ở Việt Nam vì lý do này, lý do khác nhất là vì chiến tranh, chưa được chăm sóc nhiều.

Nếu chỉ như thế thôi thì anh chả phải nói dài dòng từ nãy đến giờ làm gì để phải mang tiếng là dùng những danh từ «lớn» cho một công việc hết sức nhỏ nhoi, không đáng kể.

Các em thân mến! Thật vậy, hy vọng đích thực của anh là trình bày cho các em những trường hợp phát minh nhiều khi hết sức giản dị mong gây cho các em nguồn cảm hứng Khoa học. Biết đâu nhờ những gương cụ thể đó và hơn nữa nhờ niềm tin ở khả năng dân tộc, các em tin tưởng, noi gương, học hỏi và sẽ trở thành những nhà bác học, chuyên viên giải phục vụ dân tộc, xây dựng quê hương.

Hy vọng có vẻ cao siêu quá, phải không các em ?

Các em đừng cười anh quá ngông cuồng nhá !

Hoàng-đăng-Cấp



Những phát minh đầu tiên :

Lửa, cối xay, bánh xe, nhà sàn, dao, chữ viết

NHỮNG phát minh đầu tiên loài người xuất hiện cách đây hàng ngàn năm, lúc loài người còn ăn lông ở lỗ, ăn thì ăn trái cây hoang dại trong rừng và thịt sống, ở thì ở trong các hang hốc thiên nhiên. Lúc bấy giờ, loài người chỉ biết liệng đá tự bảo vệ chống lại các thú dữ.

Phát minh quan trọng đầu tiên của loài người là phát minh lửa. Nguyên do phát minh ra lửa hết sức giản dị. Em hãy tưởng tượng vào thời kỳ đó ở một buổi sáng đẹp trời, một người tiền sử vừa thức giấc sau một đêm thoải mái. Ông ta ngó ra cửa hang, chợt thấy một con gấu lảng vảng quanh đó rình mồi. Do bản năng tự vệ thúc đẩy, ông ta lấy đại một cục đá lớn trong hang quăng về phía con gấu hy vọng nếu không tiêu diệt được gấu thì cũng đuổi được gấu đi, Nhưng .. hụt!.. Tảng đá không trúng mục tiêu lại dội vào một tảng đá khác làm lóe lên một tia lửa. Đã vậy, tiếng động bất ngờ cũng làm con gấu hoảng sợ chạy

đi chỗ khác. Thoát khỏi hiểm nguy, ông ta lại chú ý đến hiện tượng tia lửa. Ngộ quá! Lần đầu tiên thấy trên đời! Với khối óc sơ khai, tia lửa đối với ông ta là một mảnh nhỏ ánh sáng, là một mảnh của mặt trời. «Ta hãy làm lại y như lúc này nữa xem !» Ông ta nghĩ như thế và hành động liền. Ông ta lấy tảng đá này liệng lên tảng đá kia, mười lần, một trăm lần, tất cả lần đều thấy một tia lửa lóe ra. Và trong lần thứ mấy trăm gì đó, ông ta nhận thấy những lá khô cạnh tia lửa toé ra bùng cháy .. Một ngọn lửa nổi lên. Người tiền sử đó đã phát minh ra lửa và chắc các em biết hai tảng đá đó là đá lửa. Tiếc vì hồi ấy chưa có chữ viết, không thôi thì ta đã có thể biết tên người phát minh ra lửa rồi. Thật là bất công em nhỉ ? Ngày nay, loài người đều thuộc nằm lòng các tên A.Einstein, Marie Curie, Marconi v..v.. mà lại không bao giờ có thể biết được tên người thời tiền sử phát minh ra lửa, diễm tựa của văn minh loài

người! Thế là từ bấy giờ, chỉ cần chà xát thật mạnh hai mảnh đá lửa là có thể làm phát sinh ra một tia lửa. Người tiền sử còn nhận thấy lửa cũng có thể làm cháy các cây khô.

Thế là người tiền sử đã tìm ra đoạn đường đầu tiên của VĂN MINH NHÂN LOẠI. Đó là nhờ sự tình cờ nhưng nếu con người không là một sinh vật siêu đẳng có óc hiểu kỳ cao độ chịu tìm tòi suy nghĩ thì sự tình cờ ấy nhất định vô ích.

Nhờ phát minh ra lửa, con người đã tạo ra những tiến bộ hết sức nhanh chóng. Từ khi có lửa, loài người có thể thưởng thức những miếng thịt thơm phức và khi ăn thịt nướng, loài người không còn bị khó chịu nữa vì thịt chín rất dễ tiêu hóa. Chỉ trong thời gian không lâu, người tiền sử nhận thấy *nước có thể sôi và làm chín rau quả*. Các em nên nhớ hiện giờ sự kiện này đối với chúng ta hết sức tầm thường nhưng lúc đó là cả một phát minh vô cùng quan trọng vì nếu không có nó thì không biết bây giờ loài người có hơn loài cầm thú được hay không!

Ngoài ra người tiền sử còn biết sử dụng lửa, đốt lửa hên tục suốt đêm trước cửa hang để xua đuổi các thú dữ.

Những thế kỷ đằng đặc trôi qua... Loài người học chế tạo những vũ khí bằng đá, học cày ruộng, gieo mạ, gặt lúa, đập lúa, biến lúa thành bột và nấu cơm.

Suốt ngày này qua ngày khác, các bà vợ dùng tảng đá đập những hạt ngũ cốc trên một tảng đá khác lớn, rộng hơn để tạo thành một loại bánh mì khó tiêu. Con người nhận thấy mình đã có thịt ngon rồi vì chỉ cần vác ná vào rừng một lúc là có thể bắn chết được vài con gà, con thỏ, nhưng thiếu bánh mì ngon. Làm sao bây giờ? Sau những ngày suy nghĩ, óc một

người đàn ông bỗng phát minh ra một ý tưởng mới. Một buổi sáng mát mẻ, nên thơ, người đàn ông đó kêu vợ ông ta lại chỉ cho coi một tảng đá hình trụ. Ngoài ra ông ta còn đục một cái lỗ theo chiều dài của tảng đá hình trụ trên. Ông ta chạy vào rừng chặt một nhánh cây có thiết diện vừa bằng lỗ tiên và dài hơn bề dài của tảng đá. Ở hai đầu nhánh cây, ông ta cột hai sợi dây dài thật chắc. Xong rồi, ông ta nói với vợ.

— Em đi tìm cho anh một con lừa!

Người vợ rất ngạc nhiên nhưng vẫn vâng lời,

Khi bà vợ dắt lừa về, ông ta cột hai sợi dây vào lưng lừa. Ông ta bèn rải các hạt ngũ cốc trên những tảng đá. Ông ta dẫn lừa đi tới đi lui, kéo tảng đá hình trụ dè trên các tảng đá có hạt ngũ cốc. Khi đi tới, tảng đá hình trụ nghiền nát các hạt lúa mì, khi trở về, nó lại còn nghiền mạnh hơn. Sau nhiều lần nghiền nát như vậy, các hạt ngũ cốc biến thành bột gồm những hạt bụi nhẹ rất trắng. Thế là từ giờ đã có bánh mì ngon!

Người đó không những chế tạo ra cối xay bột mà còn phát minh ra bánh xe nữa.

Bánh xe! còn gì thú vị bằng! Phải chờ thật lâu, bánh xe mới trở thành bánh xe mà chúng ta biết bây giờ. Từ bánh xe bằng đá, người ta chế tạo đến bánh xe bằng cây. Lúc đầu, bánh xe bằng cây đặc, chưa có cãm xe. Nhờ bánh xe bằng cây này, loài người phát minh ra một loại xe bò cổ sơ. Trước khi phát minh ra bánh xe bằng cây, loài người chỉ biết chuyên chở nhờ lưng các con la, voi hay lạc đà. Còn gì tiến bộ to lớn bằng! Mặc dầu cổ sơ, nhưng chiếc xe bò không những cho phép loài người chuyên chở xa và nhanh hơn mà còn chở được những đồ vật càng ngày càng nặng.

Có lẽ các em sẽ rất ngạc nhiên khi thấy mặc dầu đã phát minh ra lửa và bánh xe, người tiền sử vẫn còn «ở lỗ» dù đã biết «ăn lông» vì đã biết nấu nướng món ăn. Đó là vì người tiền sử muốn có chỗ kín đáo để tự bảo vệ và tránh sự sát hại của thú dữ, nhất là trong những đêm tối dày đặc, âm u. Mỗi khi những tia nắng cuối cùng của mặt trời dần dần tắt, báo hiệu một ngày sắp tàn, mọi người lo trở về hang động của mình, đồng thời đốt một đống lửa trước cửa hang để xua đuổi thú dữ. Và để giữ lửa cháy mãi suốt đêm, họ đã thay phiên nhau thức canh chừng. Nhưng sức người có hạn lẽ bữa nào người canh ngủ gục thì lửa sẽ tắt và lúc bấy giờ thú dữ sẽ đến tấn công ngay.

Một người nếu ở thế kỷ này đó là một nhà thông thái — nói rằng chỉ có một phương tiện để thoát khỏi nguy hiểm thú dữ là phải ở nơi nào mà loài vật không thể tới được, nhưng làm thế nào bây giờ?

Có nơi nào là nơi thú dữ không thể tới được chăng? Chỉ có một giải pháp độc nhất: NHÀ SÀN. Người đó bèn đem những cọc to đóng xuống đất nhưng chỉ đất mềm mới đóng cọc sâu và dễ dàng được, vì thế người ấy chọn đất ở đầm lầy. Trên những cọc trồng gần nhau, người ấy dựng một nền phẳng tạo thành bởi những nhánh cây treo nhau, đồng thời dùng lá cây và đất tạo một nơi trú ngụ mà bây giờ gọi là nhà. Mọi người sẽ ở đó suốt đêm. Do đó phát minh làng nhà sàn và sinh mạng của loài người lúc bấy giờ bắt đầu được bảo đảm hơn.

Phát minh kế tiếp là phát minh ra con dao. Nhà phát minh ra con dao cũng giống như trăm ngàn nhà phát minh hậu sinh khác ở những thế kỷ

sau: lúc đầu ông ta chỉ là một người quan sát trong một dịp hết sức tình cờ. Một buổi trưa nóng bức, như thường lệ, ông ta đang hì hục trong bếp lửa rô ti một con gà, mùi thơm xông lên nồng nặc. Ông ta bỗng ngạc nhiên khi thấy những đá trong lò lửa hay nói một cách đúng hơn các vật mà ông ta tin là đá bắt đầu hóa hợp trong lửa. Nếu ở địa vị em, không biết em có thấy không hay là chỉ nhìn chòng chọc vào con gà quay vàng ngậy và trong miệng nước miếng chảy ròng ròng?

Thực ra đó chính là các tảng kim loại thiếc và đồng, hay nói đúng hơn là quặng thiếc và đá không tước. Đem hai kim loại trên kết hợp với nhau, người ta được một chất gọi là đồng đỏ hay hoàng đồng.

Khi khám phá được bí mật đó, nhà phát minh bèn lập ra một lò rèn để chế tạo các dụng cụ bén hơn các mảnh đá lửa mà mọi người dùng từ trước đến giờ. Đây chính là các con dao đầu tiên của nhân loại.

Em biết ông ta chế tạo dao nhiều để làm gì không? Để đời sống bớt lo lắng và khỏe khoắn hơn. Vì khi ông ta có bí quyết chế tạo dao và nhất là khi mọi người thấy ích lợi của những con dao sắc bén, ông ta có thể dùng dao, không phải để bán đầu nhà vì lúc đó làm gì có tiền như bây giờ, mà để đổi lấy những da các con thú, những thực phẩm, những củi gỗ để dùng trong lò rèn hay những vật liệu xây cất dùng để dựng lều làm nơi trú ngụ.

Đây chính là sự giao dịch thương mại đầu tiên của loài người. Nhưng ở đời, dầu thời-gian nào cũng vậy, không có bí-mật nào giữ kín mãi được, không sớm thì muộn có ngày sẽ bị phát-giác ra. Cho nên, chỉ một thời-

gian không lâu, bí mật chế-tạo dao bị « bật mí ». Nhà phát-minh không còn giữ độc-quyền chế-tạo nữa. Các nhà chế-tạo kế tiếp không những chế-tạo dao mà còn chế-tạo thêm các mũi dao, hay các vòng, kiềng để trang điểm. Thế là loài người lại bắt đầu biết làm đẹp rồi.

Khi đã có nhiều xưởng chế-tạo như trên, sẽ phát sinh ra hiện-tượng gì, em biết không ? Đó chính là hiện-tượng kỹ-nghệ. Và kỹ-nghệ bắt đầu phát sinh từ lúc này. Kỹ-nghệ càng ngày càng phát-triển, nhất là trong những thế-kỷ sau, khi sẽ chiếm vai trò của hàng đồng. Đây mới chính là cuộc cách-mạng đích-thực.

Đọc tới đây, em thấy loài người đã sáng-chế được rất nhiều vật rồi. Tuy vậy, loài người còn thấy thiếu thốn một cái gì, trong mình luôn luôn bức-rứt khó chịu ăn ngủ không yên. Làm thế nào truyền được bí-quyết nghề-nghiệp cho con cháu bây giờ ? Vì truyền khẩu rất dễ bị sai-lạc, nếu không muốn nói là dễ quên. Làm thế nào bây giờ ? Sau những năm dài suy nghĩ, loài người khám phá : Chỉ có cách là khi nào có thể ghi dấu được các điều mình đã biết vào những vật không bị thời-gian làm hư hỏng hay rất lâu mới bị hư hỏng. Ý-niệm về chữ viết ra đời. Muốn chuyển đạt khái-niệm một con nai, lẽ dĩ nhiên con người nghĩ ngay đến vẽ hình con nai đó. Nhờ những mũi nhọn, người khắc hình con nai trên vách các hang động hay trên các tảng đá. Người biểu diễn con người bởi bóng người, các cây bởi các nhánh chánh và do đó, người đã phát minh ra được dạng thức đầu tiên rất thô của chữ viết.

Nhiều thế-kỷ đãng đặc lại trôi qua. Các hình vẽ trở thành càng ngày càng lược-giảo hơn. Chẳng hạn như một

đường gợn sóng dùng để chỉ sóng, nước, biển ; hình nửa mặt trăng chỉ ánh sáng hay ban ngày. Các cách thức viết đầu tiên này gọi là *chữ tượng hình*. Về sau, người Ai-cập sáng tạo ra *linh tự*, cũng giống như chữ tượng hình trên. Lúc này là lúc sắp sửa phát minh ra các *tự mẫu* (chữ cái). Chắc chắn tới đây em sẽ có thắc mắc : « Làm thế nào các mẫu-tự được phát minh và ai là người phát minh ra chữ cái ? »

Anh xin trả lời ngay : Người Phénicie là người đầu tiên phát minh ra chữ cái. Đó là những nhà thương mại cổ nhất và lớn nhất đối với bất cứ thời-đại nào của loài người. Người Phénicie sống cách nay hàng ngàn năm. Nhưng vì sao họ phát-minh ra chữ cái ? Để làm gì vậy ? Đó chính là do sự thúc đẩy của nhu-cầu. Bởi vì họ là những nhà buôn, họ phải truyền cho nhau với phương-tiện mau nhất những sổ sách kế-toán. Thật vậy, người Phénicie gọi con bò là « Alep ». Từ chữ tượng hình biểu-diễn con bò bằng dấu con bò, người Phénicie đơn-giản dần dần để viết nhanh hơn. đơn-giản mãi đến lúc chữ tượng hình dấu con bò thành một ký-hiệu sẽ trở thành chữ A, chữ đầu-tiên của tiếng « Alep ». Em nên nhớ tất cả chữ cái khác như B, C... đều được phát-sinh trong trường hợp tương tự như trên.

Khi các mẫu-tự được đơn-giản, con người lại bị đặt trước một vấn-đề khó khăn mới : phải có một vật-liệu mới để ghi chép các chữ trên. Và vật-liệu phải dễ mang, dễ di-chuyển vì các tảng đá mài nhẵn bắt đầu trở nên công-kèn. Cả những viên gạch dùng bởi người A-xi-ri và người Ba--bi-lon cũng trở nên vô cùng nặng nề. Vì thế, người ta phải dùng những tấm da thú mềm dẻo để viết chữ trên đó. Vì người

viết phải viết cho đẹp, nên có *những người viết chữ đẹp* đầu-tiên của loài người xuất hiện. Kể đó người ta viết trên những vỏ cây giấy mọc ở hai bên bờ những con sông ở Âu-châu đồ ra Địa-Trung-Hải. Sau cùng giấy thực sự mới xuất hiện. Dường như giấy không phải được phát minh ở miền Nam Châu-Âu mà chính người Trung-Hoa mới đích thực là người phát minh ra giấy.

Sau phát minh chữ cái, đến phát minh ra số. Em thử đoán xem ai là nhà phát minh ra các con số? Không người Phénicie, những nhà buôn xưa nhất và lớn nhất của loài người thì còn ai nữa! Người Phénicie tóm lấy ngay dịp có thể phát minh ra một phương-thức nhanh chóng để chỉ đại-lượng và giá cả vải vóc hay những phẩm nhuộm đỏ tuyệt-diệu mà họ dẫu nghề, giữ bo-bo bí-quyết chế-tạo. Chính nhờ dịp đó mà các số ra đời.

Trên đây là những phát minh đầu tiên của loài người. Lẽ dĩ nhiên còn nhiều phát minh khác nữa, nhưng chỉ đây mới là những phát minh quan trọng khả dĩ có thể chứng tỏ được một cách đúng nhất sự tiến triển của loài người đến văn minh hiện đại.

Bây giờ em hãy thử tưởng tượng giả sử ta có một phép thần thông nào đó có thể làm một nhà phát minh ở thời tiền sử trên sông dầy và trở về sống ở thời đại của chúng ta. Em có thể đoán nhà phát minh đó nghĩ gì về thế kỷ hai mươi này? Em hãy cố đoán coi! Hồi đó có phi cơ, hỏa tiễn chưa? À! Em đã nghĩ ra! Nhà phát minh ở thời tiền sử sẽ kinh sợ khiếp vía trước tiếng ồn ào cực độ của xe lửa tàu bay. Và ông ta sẽ làm gì để thoát khỏi sự kinh sợ ghê hồn đó? Ông ta sẽ chạy ngay vào một rừng nào đó để

lẩn trốn và sống dễ chịu hơn. Đó là nếu ông ta may sống được ở một xứ hòa bình chứ nếu ông ta mà ở xứ ta thì có lẽ ông ta phải bị căng thẳng thần kinh, đứt mạch máu chết thẳng cẳng. Vì ở xứ ta trốn vào rừng đâu được!! ... Trước sự kinh sợ của ông ta, em sẽ làm gì? Em sẽ phải theo ông ta, nói chuyện với ông ta, giải thích cho ông ta hiểu là các xe lửa, phi cơ di chuyển được là nhờ lực của các động cơ.

Em có thể biểu lộ cho ông ta biết tất cả các trạng thái của đời sống văn minh hiện đại.

Nhưng, có thể em sẽ bị sửa lưng bất ngờ nếu nhà tiên bói thông minh này nhắc em chú ý suy nghĩ đến một động cơ thiết yếu mà em không ngờ và không đề ý đến.

Động cơ này chính là *cơ thể con người*. Đó là động cơ quan trọng bậc nhất trong tất cả các động cơ khác mà loài người đã phát minh và đã tự hào...

Nhà tiên bói này có thể nói với em như sau:

— Cháu hãy coi lại thân thể cháu. hai bàn tay lạnh lẽ của cháu có thể làm được rất nhiều chuyện, hai chân của cháu có thể cho phép cháu cử động tùy ý thích, nếu cháu muốn chạy cũng được, muốn nhảy cũng được, không ai cấm cả. Cháu hãy nghe tiếng nói của con tim cháu quả tim này đập không ngừng tạo thành đời sống của cháu.

Thân thể cháu chứa những guồng máy quý giá chuyển vận không bao giờ sai lạc cả mà bao giờ cũng đúng một cách kỳ diệu. Nào là giác quan, nào là cơ quan bài tiết... Cháu hãy suy nghĩ kỹ xem, có kỳ diệu hay không? Đây là những cơ quan

XEM TRANG 37

Tiếp theo

THẦY Du vào lớp thì bọn học trò đầu đầy đã ngồi yên chỗ của mình. Thầy bước lại bàn. Vừa định ngồi xuống thầy đã cau mặt nhìn xuống lớp:

— Hôm nay đội nào coi vệ sinh thế?

Một thằng cuối lớp đứng dậy, mặt thoáng sợ hãi:

— Dạ thưa thầy, đội em ạ!

Thầy chỉ tay xuống ghế, bảo nó:

— Đội trò hả? Sao bàn ghế không lau gì cả vậy?

Thằng học trò lúng túng:

— Dạ... dạ tại hôm nay em mắc việc ở nhà nên đến trễ.

Thầy dễ dãi vẫy tay cho nó ngồi xuống, đoạn kéo ghế ngồi.

Bọn học trò nhìn xáy giấp trên tay thầy, biết đấy là giấy làm bài luận tuần trước, chúng bám nhau, nét vui thoáng trên những khuôn mặt chúng nó.

Thầy Du mở sổ ra. Biết sự xôn xao, náo nức của bọn học trò, thầy vờ hỏi:

— Bữa nay học Toán hả mấy em?

Bọn học trò nhao nhao:

— Thầy luận ạ!

— Mai mới toán!

— Thưa thầy hôm nay phát Luận tuần trước!

Thầy Du mỉm cười, vỗ tay xuống bàn:

— Im.

Thầy mở bao «ni long» rút xấp giấy làm bài của học trò ra, thầy nói với chúng:

— Được rồi. Bữa nay thầy sẽ phát luận cho các em, và hôm nay giờ cuối các em sẽ được giải trí nếu buổi học bữa nay các em ngoan...

Bọn học trò náo nức, chúng tíu tít:

— Thưa thầy giải trí gì cơ?

— Chúng em hứa sẽ ngoan suốt buổi hôm nay.

— Thầy cho chúng em biết đi thầy...

Thầy Du chờ bọn học trò tới tấp hỏi xong xuôi, thầy từ từ:

— Bí mật, điều đó sẽ tiết lộ sau. Bây giờ thầy phát luận cho mỗi em đây.

Bọn học trò ngồi ngay ngắn, thẳng người. Chúng mở to mắt nhìn thầy nhìn xấp giấy trên tay thầy giáo, món quà học hành của chúng đó! Đứa nào cũng háo hức, mong thầy phát sớm.



Thầy Du gọi tên từng đứa một, mỗi thằng học trò rời khỏi ghế lên bàn thầy, là tìm chúng nó nhầy thính thịch, chúng nó hồi hộp liếc nhanh con số điểm đỏ chói. Nét vui, buồn thoáng hiện trên mặt mỗi thằng. Xấp giấy trên tay thầy vơi dần...

Dzuc thấp thỏm nhìn thầy, nó cảm thấy lo âu. Niềm lo âu của nó tăng dần theo sự vơi dần của xấp giấy. Giấy trên tay thầy giáo đã gần hết mà vẫn chưa thấy bài nó. Dzuc bồn chồn. Nó đặt giả thuyết trong đầu. Dzuc mừng rỡ ngay đến tờ giấy làm bài của nó biến thành chiếc tàu bay, tàu thủy cho con thầy giáo chơi. Giả thuyết đó bị bác bỏ ngay. Dzuc cười, thầy Du đến vợ cũng chưa có chữ đừng nói đến con. Thầy sống độc thân, mặc dù tuổi đã già, với hai thừ tóc trên đầu. Nó đặt giả thuyết khác: Thầy quên chấm bài nó? Nó đã máng mình đã nghĩ làm cho thầy. Hình ảnh tận tụy, cần thận của thầy đã ăn sâu trong trí não nó. Nó làm sao quên được!...

Bọn học trò lên lãnh bài tập nộp. Dzuc đếm đủ 38 đứa, không hơn, không thiếu. Dzuc ngạc nhiên, nó chưa thấy thầy giáo gọi đến tên thằng Hóa. Không lẽ «tay tổ» luận lớp nhất B này cũng bị bỏ quên nữa sao? Dzuc ngược mắt nhìn thầy. Niềm an ủi chợt đến với nó. Trên tay thầy còn 2 tờ giấy. Hy vọng rằng có nó trong ấy. Lòng Dzuc thấp thỏm. Bồn chồn còn hơn những lúc nó giương giàn thun rình rập để bắn bọn se-sẻ, chào-mào. Thầy Du đưa mắt nhìn lũ học trò. Chúng nó đang lúi húi cất bài của mình vào cặp. Thầy hắng giọng, nói to:

— Hôm nay cũng như mọi khi, Thầy đề dành lại cuối cùng 2 bài xuất sắc nhất. Bài chiếm giải đầu hôm nay, các trò hãy đoán thử em nào?

Bọn học trò nhìn quanh quất, 78 con mắt đều đổ dồn vào thằng Hóa. Chúng nó lại nhao nhao như ong vỡ tổ:

— Thằng Hóa thừa thầy!

— Giải «ngao đầu» chắc chắn về tay «cu» Hóa nhà ta!

Thầy Du cười mỉm. Rút tờ giấy thứ 1 đưa lên, đồng dặc:

— Đừng nhất môn luận hôm nay về tay trò Dzuc!

Lời tuyên bố của thầy giáo cơ hồ tiếng sét đánh ngang tai lũ học trò cũng như đánh ngang tai Dzuc.

Nó giật mình. Lũ học trò đều đổ dồn mắt để «chiêm ngưỡng» vị tân khoa hôm nay. Vị tân khoa của chúng ngày thường chỉ giỏi toán và giỏi giàn thun, thế mà hôm nay đề bẹp «cu» Hóa bất ngờ ngoài tưởng tượng. Thầy giáo tuyên bố lần thứ 2:

— Giải nhì về tay trò Hóa. « Đề nhì Tân khoa ».

Thầy vẫy tay ra hiệu cho Dzurec. Nó bỡ ngỡ bước lên, ngày thường trông nó nghịch đến thế, mà hôm nay nom như học trò mới được dắt vào lớp. Thầy cười trong bụng, như chia vui trước niềm vui bất ngờ của Dzurec. Dzurec bước lên bàn thầy, nó thoảng đổ mặt trước những cặp mắt của lũ học trò. Thầy Du trao bài cho nó, xoa đầu khen :

— Trò tả xuất sắc lắm ! Thầy có lời khen đấy. Làm Luận chỉ hay khi nào mình biết tả thực, nhận xét đúng. Với lối tả của trò, thầy mong rằng, những bài kế tiếp sau này trò sẽ vượt hơn !

Dzurec đỏ mặt, đáp li nhí trong miệng. Nó kính cẩn đưa 2 tay, nhận bài luận của mình cơ hồ 1 anh học trò lên lãnh phần thưởng cuối năm.

Dzurec về chỗ. Đặng - thanh - Hóa không đợi thầy nhắc đã bước lên. Thầy Du trao trả bài luận cho nó, dặn dò :

— Sở dĩ bài Luận của trò hôm nay không được chiếm giải nhất vì sao trò biết không?

Thằng Hóa gãi tai, lúng túng. Thầy vỗ đầu nó cười :

— Vì trong bài luận này, trò tả không thành thực. Lỗi nặng hơn là trò ghép văn người khác vào văn của mình. Làm như thế, bài luận sẽ trở nên ngớ ngẩn, không mạch lạc với nhau. Trò hiểu chưa ? Lần sau, tự mình viết. Gắng lên xem nào. Nhé !

Thầy luôn đặt chữ « nhé » cuối mỗi câu lúc thầy khuyên

bảo, răn dạy học trò. Tiếng « nhé » của thầy sao mà đầm thấm thế. Thằng học trò nào dù bị thầy rầy la cách mấy, tiếng « nhé » cuối câu của thầy vẫn làm lòng nó dịu vợi, man mác. Tiếng khuyên bảo của thầy như tiếng mẹ ru con, khuyên bảo con lúc thằng con làm điều trái.

Thằng Hóa cúi mặt, nó ghi vào óc não lời khuyên của thầy. Nó bước về chỗ ngồi, mặc dù « thua trận », nhưng lời dặn dò của thầy đã cho nó 1 kinh nghiệm, 1 kho tàng vô giá...

Bọn học trò đã hết xôn xao giờ ồn ào trở lại.

Chúng đang bàn tán, suy nghĩ về món quà bí mật của thầy. Thầy nhìn chúng, như trả lời qua ánh mắt. Lũ học trò im lặng. Thầy rút trong bao « ni long » ra 1 cuốn sách cũ. Giấy đã ngả sang màu vàng. Thầy lật sách ra ; nhìn chúng thầy nói :

— Món quà cho các trò hôm nay là 1 món quà tinh thần, tuy nhiên nó quý giá vô ngần...



Bọn học trò ngơ ngác, chúng hỏi nhau qua ánh mắt, ngạc nhiên nhìn thầy. Thầy Du đưa cuốn sách lên, cười với chúng :

— Hôm nay, đề thay cho 2 giờ hoạt động thanh niên, chút nữa, thầy sẽ đọc cho các em nghe 1 câu chuyện của tác giả...

Ngừng ở đấy, thầy cười bí mật :

— Tác giả gì. Đố các em biết được ?

Học trò im lặng, rồi lao xao :

— Thừa thầy ông Thế-Lữ !

— Chắc ông Trần-Tiêu !

— Khái - Hưng, phải không hở thầy ?

Thầy Du lắc đầu. Bọn học trò thất vọng. Thầy nói :

— Tô-Hoài các em ạ ?

Dưới lớp vang lên một vài tiếng «à» hiểu biết.

Thầy muốn kéo dài sự bồn chồn của chúng, nên lại hỏi :

— Có em nào đọc văn của ông Tô Hoài rồi !

Dưới lớp, khoảng 10 cánh tay dơ lên. Thầy ra hiệu cho chúng bỏ xuống rồi hỏi :

— Các em đã đọc truyện của ông Tô-Hoài rồi. Vậy các em đọc truyện gì của ông ấy ?

Bốn năm cái miệng nhao nhao :

— Ngày xưa !

— Xóm giếng !

— Ổ chuột !

— Quê người !

Thầy mỉm cười gật đầu. Chỉ tay vào cuốn sách trên tay, thầy bảo học trò :

— Những truyện các em đã đọc của ông ta đều là những truyện xuất bản từ xưa. Cuốn mà thầy sẽ đọc cho các em đây là chuyện giáo dục nhi đồng. Một câu chuyện mà ông Tô Hoài đã viết về loại thú vật. Nhan đề « Để mèm phiếu lưu ký ».

Bọn học trò vừa nghe thầy giới thiệu đã suýt xoa với cái nhan đề hấp dẫn. Thầy ngồi xuống ghế, nhìn chúng .

— Các em nên tìm đọc cuốn sách này. Thầy giới thiệu với các em đây là 1 cuốn truyện rất hữu ích, vừa để giải trí, vừa trau dồi thêm Việt văn của mình phong phú. Truyện này thầy sẽ riêng tặng 2 em Dzurec và Hóa.

Dứt câu thầy nhìn 2 đứa bé, mỉm cười :

— Được không hai em ?

Lũ học trò nhao nhao đáp thay :

— Dạ được !

— Hoan nghinh thầy !

Thầy cúi xuống nói nhỏ :

— Bắt đầu nhé !

Giọng trầm ngâm của thầy nổi lên chơi vơi giữa cái không khí lắng đọng của lớp học. Lũ học trò thao láo mắt, nhìn thầy giáo đắm đắm chúng cơ hồ vênh cả tai, cố thu hút tất cả những gì lời đọc của thầy vào tai, ghi sâu vào tâm não. Qua khung cửa gỗ một gặm nghèo nàn của lớp học, bầu trời mùa thu xám xám, dăm cây ngâu ủ rũ trơ cành. Dzurec nhìn chúng, thằng bé tưởng tượng chúng đang nghe lời thầy giáo kể chuyện. Gió thu thổi lạnh lạnh. Lớp học sao im lặng thế !

Tiếng thầy trầm trầm êm dịu quá ! Nó êm ái như tiếng mẹ hiền ru con ngủ, như tiếng sáo diều êm ả trong không gian. Thời gian bò chậm chậm, cơ hồ chiếc xe bò khấp khểnh trên đường làng... ,

« Đó là những ngày đầm máu của tôi và các đồng chí trong xứ kiến. Mỗi một buổi sớm, chúng tôi trông ra trước mặt, ngó ra sau lưng, lại thấy man mác những thành, những lũy mà bọn kiến lửa, kiến gió đắp để bõ vầy chúng tôi. » (1)

Câu chuyện hấp dẫn quá, nó thu hút tâm thần của lũ học trò. Chúng nó ngẩn người ra cơ hồ những tượng đá. Câu chuyện đang đến hồi gay cấn. Bọn đế mèn và bọn châu chấu voi đồng minh đang ở trong vòng vây của bọn kiến lửa... Dzuc chống hai tay lên cằm. Nó nhìn thầy giáo, Thầy hiền từ quá ! Tự nhiên thấy thương thầy vô hạn. không gian yên lặng triền miên. Một tiếng hò của ai văng vẳng từ bờ ruộng lúa vọng vào ; lòng Dzuc nao nao... ,

— « Trong những ngày còn lưu lạc ở quê hương, tôi chép lại tập chuyện này. Giờ đương là mùa thu, Mùa thu, hoa cúc vàng nở lưng giậu lối mòn đầy lá rơi. Từ hôm vào mùa mới, có mưa phun luôn luôn, Cảnh buồn mà lòng ngơ lơ lửng.

Thưa cùng bạn đọc rất yêu quý. Mèn tôi xin phép chấm dứt thiên truyện, ước ao rằng sẽ có dịp, chúng ta còn gặp nhau nhiều nữa ».

Thầy xếp sách lại, ngẩng lên, sửa lại cặp kính. Lũ học trò ngơ ngẩn bàng hoàng như vừa lạc vào 1 giấc mộng. Chúng xít xoa, nhiều đứa chặc lưỡi tiếc rẻ.

Truyện « Đế mèn phiêu lưu ký » mau hết quá, chấm dứt cũng đột ngột quá, nhiều đứa kêu lên :

— Thưa thầy còn truyện nào kể không ạ ?

— Giá thầy đọc chậm hơn, lâu hết !

Thầy Du khẽ mỉm cười, trả lời chúng :

— Ông Tô Hoài về sau chẳng thấy viết cuốn đế mèn nào kể tiếp cả. Thế nào, hay không mấy em ? ?

Bọn học trò lại 1 phen nhao nhao :

— Hay quá thầy ơi !

— Ông Tô Hoài tả cứ như ông là con đế ấy !

Một vài đứa ngậy thơ hỏi thầy :

— Tô Hoài ở đâu hở thầy ?

Thầy Du rời khỏi chỗ, bước xuống, đi đi, lại lại giữa hai dãy bàn :



— Ông ấy hiện ở ngoài Bắc em ạ. Không biết còn sống hay chết !

Ngừng một lát, thầy ngừng lên hỏi cả lớp :

— Các em biết ông Tô Hoài đã tả loài vật sống động như người nhờ gì không ?

Thăng Hóa giơ tay :

— Dạ, nhờ ông ấy biết nhìn sâu sắc và nhận xét tinh tế. Ông ấy đã nhân cách hóa loài vật như người !

Thầy gật đầu :

— Giỏi. Trò biết như thế là tốt lắm. Sở dĩ ông ấy tả hay vì ông ấy đã nhận xét rõ từng khía cạnh đặc biệt của mỗi loài vật. Các em hiểu không ?

— Dạ hiểu !

— Thưa hiểu rồi !

Thầy nhìn qua cửa sổ. Mặt trời lên tới đỉnh đầu. Trời đã trưa. Thầy ra lệnh cho tan học. Bọn học trò lục đục ôm cặp, ôm vở nối đuôi nhau chui ra khỏi lớp..

Còn tiếp

Những phát minh đầu tiên

TIẾP TRANG 31

hoàn toàn và có giá trị cao hơn tất cả các phát minh hiện đại. Thân thể của cháu là một động cơ cũ nhất và đồng thời mới nhất của vũ trụ ..

Và em cũng sẽ thấy nhà tiên bói này biết động cơ trên chuyển vận như thế nào :

— Khi cháu đi, khi cháu giỡn, khi cháu nói, hay khi cháu nghe, cháu bao giờ cũng ở trạng thái chuyển động vĩnh viễn. Cả những lúc cháu ngủ, cháu vẫn sử dụng những năng lực của thân thể cháu. Tóm lại, cháu phải tìm lại những sức lực mới để thể vào. Những lực mà cháu đã xài mất. Những đêm đông giá buốt, lạnh thấu xương, người ta phải thêm củi vào lò sưởi để lửa khỏi tắt ; cháu cũng vậy, cháu phải lo thêm vào thân thể cháu thức uống và đồ ăn. Như lửa không thể nào bùng cháy mà không có củi, con người cũng vậy, con người không thể nào sống mà không uống và không ăn. Tất cả các sinh vật loài người và cầm thú,

đều lấy trong các đồ ăn sức lực cần thiết để sống, để hoạt động và làm việc.

Em thân mến ! Cuộc gặp gỡ tưởng tượng kỳ thú trên giữa em và nhà phát minh tiên bói đã sống ở một thời đại xa xưa, cách đây hàng ngàn năm chắc làm em lạ lắm ?

Không có gì lạ đâu em ! Cuộc gặp gỡ trên chỉ có mục đích nhắc nhở em là em và cả anh nữa phải có bổn phận nhớ ơn công lao của các thế hệ trước chúng ta khi em đọc tới những bài lịch sử các phát minh sau mà anh sẽ lần lượt trình bày liên tục trên trang báo Tuổi Hoa này.

Và để chấm dứt bài đầu tiên này, em nên nhớ rằng tờ tạp chí Tuổi Hoa mà em đang cầm trên tay sẽ không bao giờ có, và em không thể đọc được nếu ở thời đại xa xưa người Phénicie không phát minh ra bảng chữ cái.

HOÀNG ĐĂNG CẤP

hương tình thương

• tít

LÚC Bé đi học về, trời tuy đã chiều nhưng vẫn còn nắng. Đi một mình, Bé buồn ghê. Hôm nào cũng vậy, ra khỏi trường là bé đặt cặp sách lên đầu, đi chầm chậm. Nắng buổi chiều sao ghét quá cứ như muốn làm loãng đi những hình ảnh trước mặt. Cái gì cũng loáng sáng làm Bé đa mắt. Nhà Bé thuộc hướng tây bắc, chiều nào Bé cũng lãnh đủ làn ánh sáng chói chang ấy. Mà Bé thì Bé ghét đội mũ ghê cơ. Đội mũ thì tóc Bé làm sao bay theo gió? Mỗi lần qua cầu, Bé thích lắm, mát thực mát. Tóc Bé ngắn, mỗi khi gió thổi, mấy đuôi tóc đùa làm gáy Bé buồn buồn. Lúc ấy, Bé hạ cặp sách xuống, ngửa mặt đón gió, thích thích là. Nhưng chỉ có đoạn đường ấy là mát thôi còn thì .. co ơ là nắng. Về đến nhà, mặt Bé đỏ ửng, mắt vì thế sáng long lanh. Chị của Bé vẫn thích ngắm Bé lúc đi học về. Chị véo hai cái má hồng hào bầu bĩnh đến lúc Bé hét lên mới thôi.

Mấy năm trước, lúc Bé còn học lớp mẫu giáo, lớp năm, lớp tư, hôm nào Bé cũng đeo sau xe chị để chị chở đến trường. Hồi ấy chị còn học ở Đồng Khánh cơ. Đi học Bé chả thấy bơ ngơ tí nào.

Nhưng năm nay chị đã đi làm, không cùng một đường với Bé. Còn nhớ hôm khai trường, cả nhà lo

lắng không biết làm sao cho Bé đi học, Chị Lệ phải đi từ 7 g30 sáng, không kịp giờ chở Bé đi nữa. Mẹ phải coi nhà, đi chợ. Chị bảo: «Thôi để con chở Bé đến trường rồi đi làm cũng được».

Cuối cùng, Bé đòi đi một mình. Chưa bao giờ Bé được đi một mình cả, Bé nói:

— Con lớn rồi, lớp ba rồi, đâu còn nhỏ gì. Với lại con cũng thuộc đường rồi, không lạc đâu mẹ ạ.

Sáng hôm ấy, mẹ đưa bé đến gần cầu mới tàn ngăn đứng nhìn Bé lủi thủi đến trường. Một đôi thật xa, quay lại, Bé vẫn thấy mẹ đứng nhìn. Bé vẫy tay với mẹ mà thấy thương mẹ lạ.

Đi một mình thực buồn, không có ai để líu lo, Bé thấy thiếu thiếu cái gì. Nhưng rồi cũng quen đi. Mai sau mẹ không đưa Bé đi nữa, Chị Lệ cũng chỉ hỏi Bé qua loa xem có gì lạ không.

Bé thấy mình lớn hẳn, xem khinh bọn con Nga, lớn đầu mà còn phải mẹ dẫn đi.

Quen đường, Bé không thấy xa là bao. Chỉ một đôi thôi, qua cầu là đến trường. Hôm nào trước khi đi, mẹ cũng dặn Bé phải cẩn thận khi qua đường. Bé thuộc lòng lời mẹ

đến nỗi mẹ mới mấp máy môi là Bé đã biết mẹ định nói gì rồi. Bé dần quên rằng đã có lần Bé đi học với chị Lệ. Cứ tưởng như từ xưa đến giờ, và từ giờ về sau, lúc nào Bé cũng đi một mình như thế.

Nhưng chiều nay thì khác. Mới ra cổng, Bé đã thấy chị Lệ đứng chờ. Thấy Bé, chị đưa tay vẫy. Bé chạy ào lại phía chị, líu lo :

— A, chị Lệ, chị đến chở Bé về hả? Chiều nay chị không đi làm hả? Chờ Bé có lâu không? Con Nga cứ kéo Bé về với nó. Bé bắt chị đợi lâu quá há?

Bé định nói nữa, nhưng chị Lệ đã cười, cốc vào đầu Bé đau điếng :

— Lắm mồm thế? Thôi leo lên xe chị chở về nào !

Bé phóc lên yên sau, ngồi gọn gàng. Lâu lắm Bé mới lại được chị Lệ chở như thế này. Thích thực. Có bóng chị Lệ, Bé hết thấy Ông mặt trời soi mói, khỏi cần che cặp sách lên đầu. Nặng chết đi ấy. Tóc bé tha hồ bay. Bé lại thấy buồn buồn ở gáy muốn cười thành tiếng.

Chị Lệ không chở Bé về thẳng nhà mà rẽ về phố. Bé ham vui cũng chẳng để ý. Đến chừơng thấy bao nhiêu là xe bé mới đâm vào lưng chị Lệ hỏi lớn :

— Đi phố chị hả? Mua gì thế chị? Mua bánh cho Bé ăn với nha? Đông quá chị há? Trời ơi !

Cái chữ Trời ơi của Bé buồn cười lắm, nó vừa tỏ vẻ thán phục, vừa tỏ vẻ ngạc nhiên. Ai đã nghe bé nói

một lần là nhớ hoài, nhớ hoài. Chị Lệ cũng vậy nữa Chị quay lại bảo Bé :

— «Trời ơi !» Bé tôi đâm đau quá! Bé đẩy lên trên yên xe khiến chị Lệ vội cầm lấy «qui đông»:

— Ngồi im đi nào. Ngã bây giờ. Rồi chị gửi xe, dắt bé đi bộ đến hàng bánh.

— Đâu, Bé thích ăn gì, chọn đi. Cho Bé tha hồ.

Bé dán mắt vào tủ kính trong suốt. Tủ hơi cao, Bé nhóm lên mới thấy rõ. Bé thích tuốt cả, thế mới phiền chứ. Đây bánh ga-tô vàng lựng, nhân hạt nho đen mọng, ngọt phải biết. Đây bánh đường tròn tan, lấm tấm hạt đường trắng tinh. Đây bánh hạnh nhân.... Cái gì cũng ngon, Bé chọn cái gì bây giờ? Bé định ngẩng lên hỏi chị Lệ xem. Nhưng vừa nhìn lên, Bé thấy chị Lệ đang tủm tủm cười, cô hàng cũng cười. Bé biết cả hai cười bé, tai Bé nóng lên, đỏ rần. Bé ngượng quá đi mất.

Chị Lệ cầm tay Bé, chị hỏi nhỏ :

— Đố Bé, mẹ thích ăn bánh gì nào.

— Bé biết rồi, mẹ thích bánh cuộn kia kia.

Mình mua ít cái cho mẹ nghe chị.

Chị Lệ vuốt má Bé, khen Bé ngoan. Chị mua ít bánh mẹ thích, ít cái cho Bé và chị, lại mua cả kẹo nữa. Sang hàng trà, Chị mua một gói trà thực thơm. Rồi hai Chị em dắt nhau về.

Nắng đã chìm sang màu ư, nhẹ

như tơ vàng, mỏng manh, tha thướt
Bé yêu nhất là lúc về chiều như thế,
mát dịu.

* * *

Chị Lệ đưa gói cho mẹ. Bé đã học
thuộc lòng câu chị Lệ dạy, đưa gói
trà cho mẹ.

— Bé chúc mẹ sinh nhật vui vẻ.

Hình như mẹ hơi ngạc nhiên, rồi
cảm động. Mẹ đứng cầm hai gói giấy
hồng, nhìn Chị Lệ rồi nhìn Bé. Mẹ
cúi xuống, hôn lên trán Bé, nhưng
mắt ngược nhìn chị Lệ, Mẹ bảo
nhỏ :

— Cảm ơn các con.

Bé thấy như mắt mẹ có ngấn
nước. Bé đưa tay chùi giọt nước
đang ngập ngừng trên khoé mắt mẹ,
Bé nói:

— Mắt mẹ có nước này. Mẹ cười
mà cũng có nước mắt chảy. Tại sao
vậy hả mẹ ?

Mẹ Bé mỉm cười:

— Tại Mẹ yêu các con đấy.

Bé không hiểu, muốn hỏi thêm
nhưng mẹ đã đứng lên, đi vào trong
bếp.

Tối hôm ấy, Mẹ trải chiếu ngoài
sân, Mẹ đặt bánh kẹo vào đĩa, pha
một bình trà thực thơm. Tối nay hoa
quỳnh cũng nở nữa. Chị Lệ khen hoa
quỳnh ngoan, biết thương Mẹ. Ba mẹ
coa ngồi trên chiếu, chờ trăng,

Đến tám giờ, chị hằng mới lấp
ló sau hàng dừa. Lá ướt như mới
tắm xong. Quỳnh vẫn còn khép kín.
Mẹ bảo gần nửa đêm quỳnh mới mở.

Bé nhắc mẹ khi nào quỳnh mở nhớ
gọi Bé để Bé xem. Bé ăn bánh, thấy
ngon hơn thường lệ, vì bây giờ Bé
đang nằm gối đầu lên chân mẹ. Chân
mẹ êm hơn cả gối chị Lệ may cho Bé.

Trăng sáng cả khu vườn nhỏ. Bé
thấy lạnh lạnh nhưng thực thích. Có
trăng nên sao không thấy lấp lánh trên
bầu trời cao. Bé thấy mệt cũng không
muốn bi bô như mọi hôm. Mỗi lần
nằm trong lòng mẹ, Bé chỉ thích nằm
thực yên lặng Mẹ luồn tay trong tóc
Bé, vuốt nhẹ. Sự êm ái từ bàn tay mẹ,
từ ánh sáng dịu dàng của mặt trăng
vằng vặc trên cao làm bé buồn ngủ. Bé
ngước lên nhìn mẹ để chống cơn buồn
ngủ như đang bắt cóc bé. Dưới ánh
trăng, bé thấy mắt mẹ long lanh sáng,
mẹ lại khóc nữa rồi. Mẹ khóc vì buồn
hay vì mẹ yêu các con của mẹ hở mẹ ?
Bé muốn hỏi, nhưng mắt bé riu lại,
bé ngủ quên. Đôi mi cong khép lại,
hơi thở dịu dàng phủ lên làn vải lụa
làm ấm chân mẹ. Mẹ nhìn bé, chị Lệ
cũng nhìn bé. Mẹ mỉm cười, chị Lệ
thấy nước mắt mẹ trào ra. Chị cũng
muốn khóc như mẹ. Đêm thực yên
lặng.

Trong giấc mơ, bé thấy mẹ đẹp.
Bao giờ mẹ cũng đẹp, với Bé, với chị
Lệ, các con của mẹ, nguồn vui của mẹ.

Chung quanh ba người, trăng vẫn
sáng. Hương hoa quỳnh phảng phất
nồng ngát. Từng cánh nở hé, trắng
như ngọc. Bé vẫn ngủ, sẽ chẳng bao
giờ bé thức nổi để nói chuyện với
hoa quỳnh. Nhưng quanh Bé, hương
quỳnh vẫn tỏa trong đêm, ngát thơm.

Tỉ Tỉ



QUYÊN-DI phụ-trách

Dù Quyên Di đã báo cùng các bạn lần này chúng mình sẽ điền thơ một cách tự do, không theo đề tài nào cả, nhưng hình như người thơ đều cảm thông với khung cảnh đất trời nên đa số các thi phẩm Q.D. nhận được đều nói đến thu và trăng sao. Đó là một điểm gặp gỡ của những hồn thơ bốn hướng, chúng ta cảm thông với đất trời và cảm thông nhau.

Ở miền Nam mưa nắng hai mùa Thu không trở về một cách chính thức, nhưng « len lén » trở về... Vài ngọn gió mang lại một chút thay đổi nhẹ nhàng hoặc một vài con đường có lá vàng rơi lác đác. Cái dấp dấp e lệ, thẹn thùng ấy càng làm cho thu thêm vẻ dễ thương. Thu về cũng đem theo những trận mưa nhẹ nhẹ và chính vì những ngày mưa buồn ấy, người thơ tìm thấy cảm hứng :

*Trời mây nhuộm cảnh u sầu
Hoa bay xác lá mang màu biệt ly
Theo dòng nước chảy chi chi
Nguồn tâm sự đó còn gì yêu thương
Non xanh thuở tám đôi đường
Mười lăm mới biết phận buồn đơn côi
Ngồi nghe mận chín bờ môi
Thu mưa, con khóc đây rồi mẹ ơi !*

LÊ XUÂN QUẢN (Mưa Thu)
(Thi nhóm Gió hiên)

Bao giờ cũng vậy, Thu hay làm người thơ buồn, cái thứ buồn man mác mà nếu đã buồn, người ta lại còn thích nuôi cái buồn đó mãi, đó là một sự thực mà có lẽ chỉ người thơ mới hiểu được thôi. Cảnh thu buồn, người thu cũng buồn ; không biết có phải như vậy hay vì người buồn nên nhìn cảnh, cảnh hóa buồn :

*Thu về dâng trọn tiêu điều,
Mây trôi, trôi cả những chiều ấm êm
Gió đưa nhịp súng từng đêm
Vùng sâu lấp kín một thềm ước mơ
Cây im nghe gió phình phờ
Sóng thần đợi túi trắng thơ bạc đầu
Củ cười vang vọng rừng sâu,
Súng reo thúc dục cánh sầu mọc lông...*
HUYẾT PHƯỢNG TÂM (Ý thu)

Thu mang lại lòng người một nét buồn man mác, nhẹ nhàng. Nhưng nếu trong lúc ấy ta lại mang tâm sự không vui thì nỗi buồn ấy trở nên đậm đà, tha thiết :

*Chiều buồn qua khung cửa
Lá vàng rơi nhẹ rơi
Gió thu về hiu hắt
Chiều tím cả khung trời
... Chiều buồn qua khung cửa
Nơi đây sao quạnh hiu
Buồn ơi ! Đừng dâng nữa
Cho lòng thôi... cô liêu*

YÊN THANH (Chiều buồn)

Thu về, chúng ta nhận ra được nhờ những chiếc lá vàng. Vào những buổi chiều nhạt nắng, một mình đi trên con đường hun hút, trước mắt là những chiếc lá vàng vạt vờ trong gió, chính lúc ấy, chúng ta « nhìn » rõ được thân phận con người :

*Thu giờ nhìn lá vàng rơi
Vẫy vùng trong gió nửa vời xót xa
Kiếp tôi kiếp lá lìa xa
Ngước nhìn đôi mắt đề mà ước ao.*

ĐÀO TRỌNG NHẠ (CVA)-Thu
(B. Đ. Sao Cỏ Đơn)

Chúng ta còn thấy Thu trở về qua gió, qua mây, qua sương ; tạo thành một khung cảnh mơ mộng :

*... Sương thu rơi bạc trắng
Trên cả các cỏ cây
Cả khung trời mơ mộng
Lơ lửng mấy tầng mây
... Mây thu buồn khôn tả
Vài ngọn gió heo may
Rung rinh đôi vàng lá
Một mùa thu êm thay !!*

HOÀI THIÊN THI (Bài mùa thu)

Đêm Thu đẹp nhờ ở ánh trăng, đối với người thơ, trăng như một người bạn tri kỷ và cho rằng trăng có thể cảm thông cùng vạn vật :

*... Trăng thu soi sáng vùng nhân thế
Trăng lách mình qua những cành cây
Trăng lắng nghe tiếng than của đế
Trăng hãy còn sáng mãi đêm nay*
THU HOÀI THU (Trăng thu)

Dù ở không gian, địa thế nào trăng cũng có tác dụng làm tăng vẻ đẹp của khung cảnh miền ấy, các bạn đã được ngắm trăng thành phố, trăng thôn

quê, trăng bãi biển, nhưng chắc ít bạn được thưởng trăng miền núi. « Trăng núi » có một vẻ đẹp riêng mà Vân Minh đã ghi lại như sau :

*Đêm khuya sương lạnh càng nhiều...
Non cao trăng sáng ra chiều nghĩ suy
Dưới chân tiếng suối thầm thì
Đầu non «cốc cốc» chim gí gọi sương
Côn trùng tấu nhạc thê lương
Lửa reo tí tách như đường mừng ai,
Mỏi mòn thiếp ngủ đêm dài
Đừng ơi ! Nhớ mãi đêm nay chẳng là
Một đêm sương phủ lòng ta
Một đêm trăng sáng núi Bà hôm nao.*

VÂN MINH (Tây Ninh)
(Trăng Linh Sơn)

Những đêm trăng đẹp thường gây cho ta một kỷ niệm hoặc một ấn tượng khó quên. Trong đời sống, chúng ta cần phải hướng tâm mắt về tương lai nhưng tâm hồn ta nhiều khi cũng cần quay về dĩ vãng để sống với những kỷ niệm ngày xưa :

*...Ngày đó mùa thu đẹp dịu dàng
Buồm hoa vui vẻ đón thu sang
Trăng huyền lơ lửng trên đầu núi
Gió thoảng êm như một bản đàn
Liễu rủ nghiêng nghiêng xuống mặt hồ
Ánh trăng soi chiếu đẹp như mơ
Ngồi bên phiếm đá ta cầu nguyện
Mãi mãi tình thơ chẳng nhạt mờ...*

TIẾC THU (Thy lệ Trang)

Cuộc đời lắm thay đổi, thu năm đó, chúng mình ngồi cạnh nhau đề cầu nguyện cho «tình thơ chẳng nhạt mờ» Thu năm nay, cũng vẫn bóng trăng ấy, nhưng tình cảm đã khác hẳn :

... Tôi sống bao ngày ôm bóng đêm
Nhìn trăng nghe gió nhẹ qua thềm
Dư âm ngày trước còn đâu đây
Cảnh cũ còn đây, thương nhớ thêm

LÝ PHƯƠNG DUNG (Cô đơn)
(Nhóm Sao Băng)

Buồn thay, một mùa thu vắng bạn
hiền ngày trước :

... Thu về nhắc lại chuyện năm xưa
Một bóng người đi giữa trở mùa
Không lời từ giã âm thầm bước
Đề lại lòng ai những đợi chờ

. . .

Khi biết người đi vì lý tưởng
Tôi đành nuốt lệ để an tâm
Người trong tu viện đâu có biết :
Người bạn bên ngoài vẫn nhớ thương

HOÀI DUY THANH (Thu về)

Cũng vì cho rằng trăng có thể cảm
thông với tâm hồn mình, nên những
người xa quê hương vào những đêm
trăng, một mình một bóng vẫn thường
đem tâm sự ra thổ lộ với trăng bằng
những vần thơ man mác :

Trăng lên nhạt tỏa ánh vàng
Xuyên qua ngọn trúc, chảy sang mái
nhà

Cơn thu phong nhẹ lướt qua
Hồn nghe rét mướt buồn da diết buồn
Giờ ta là khách tha phương
Mất thơ ngơ ngẩn đôi muôn phương
trời

Nhìn trăng xao xuyến bồi hồi
Đây bầu thương nhớ kia lời xiết rên
Chừ đây quê mẹ đôi miền
Một bên đen tối, một bên xám mù

NGUYỄN ĐÀO (Nói với trăng)

Trong thời chinh chiến, đôi khi
trăng bị con người bỏ quên vì những
ưu tư, lo sợ những lúc ấy trăng chỉ
biết thì thầm cùng hoa lá, đề bót cô
đơn trong lúc đêm về :

Ánh trăng chảy xuống hoa rừng
Một loài hoa nở giữa vùng hoang liêu
Hoang vu chứng tích tiêu điều
Một loài hoa nở lòng điêu đứng buồn
Chiến tranh diệt mất nguồn thương
Bầy chim lạc lõng mười phương trở về
Trăng vàng héo hắt lê thê
Sợ khê mấy độ đam mê gọi buồn

ĐỖ TU' LONG (Một loài hoa nở)

Nếu nói đến trăng mà không nhắc
đến sao thì quả là bỏ quên một vẻ đẹp
của đêm. Đêm huyền diệu, đêm thơ
mộng nhờ những vì sao lấp lánh tô
điểm bầu trời. Ánh sao sáng lóng lánh,
lung linh đã trở thành quen thuộc đối
với nhiều người, nếu vắng ta cảm
thấy... nhớ nhớ :

Sao rơi trên áng mây dài
Sao sa đất mẹ sao cài hồn thơ
Sao buồn sao nhớ chờ chờ
Mưa đêm phế nhỏ sao giờ nơi đâu
Đề cho mây tím giăng sầu
Cho hồn lạc lõng tìm sao phương trời

TRẦN LÊ ANH DUNG (Sao)

Những chàng thủy thủ tháng ngày
vượt trùng dương, đêm về cũng lấy
ánh sao làm nguồn an ủi :

Đêm về bắt gặp trăng sao
Hằng hà tinh tú sao nào của tôi
Với tay mong hái sao trời.
Đề đem dâng tặng cho người tôi
thương

*Ướt màu xanh của trùng dương
Sao trời ngát tỏa mùi hương thủy
trình*

BẢO NGỌC VŨ (Bài ca người thủy thủ)

Trong khi đó, những cô bé thơ ngây tối tối vẫn ra tìm sao, không hẳn là để ngắm, cũng không phải "vói tay mong hái sao trời, để đem dâng tặng cho người tôi thương", mà tìm sao để được đếm một ông sao sáng, hai ông sáng sao...

Đêm tối

*Em ra nhìn lên bầu trời cao
và để đếm sao.*

*Những vì sao,
cùng giăng mắc khắp trời
như muôn ngàn mắt ngọc diêm trên
thảm nhung đen*

Một ông sao, hai ông sao, ba ông sao...
YẾN CHÂU-VIỆT QUỐC HƯƠNG (Đếm sao)

Vẻ đẹp của những tâm hồn ngây thơ thật xứng đáng được gọi là vẻ đẹp trắng sao, ước mong tâm hồn của chúng ta mãi giữ được vẻ đẹp ấy. Lại nói về ban đêm, phần đông người ta ban ngày làm việc mệt nhọc, thành thử cứ đêm xuống là đã ngủ khi; tuy nhiên thỉnh thoảng có những đêm ta không ngủ vì một lý do nào... không biết, những lúc ấy ta sẽ cảm thấy cái đẹp... kỳ dị của đêm, thật thế, chỉ toàn là màu đen tối và vắng lặng, nhưng đêm vẫn có vẻ đẹp riêng của nó:

*Gió tung xòa tóc bên trời
Không gian vắng lặng đón mời lãng du
Mây kia đồng lõa trắng thu*

Về trong tiếng hát mật mù trời xa.

HUY PHAN (Bút nhóm Hoa Việt)
Đêm

Nhất là ở những nơi rộng lớn hùng vĩ, ta càng nhận rõ vẻ đẹp của đêm; Một vẻ đẹp tinh mịch, u buồn mà không thể nào thấy vào ban ngày:

*Rừng lên ngọn gió vi vu
Hỏa châu rực sáng trong khu rừng già
Cỏ cây tắm ánh trăng ngà
Đứng nhìn ngơ ngác ngân hà quanh co
Xa đưa vọng lại câu hò
Của người chinh phụ qua đò nhớ
thương
Thương chồng chinh chiến mười
phương*

Đêm về lạnh lẽo canh trường cô đơn
ĐỖ TU LONG (Đêm trong rừng)

Đêm ở bãi biển cũng đẹp không kém gì đêm rừng, không phải là cái đẹp nhộn nhịp và đầy màu sắc ban ngày, đẹp bãi biển về đêm trầm lặng nhưng dễ đi sâu vào tâm hồn con người:

*Xa xa sóng chạy bạc đầu
Dâng cao nước mặn con tàu ngoài
khơi*

*Tôi về gió biển xa xôi
Hỏa châu rực cháy bên bờ cánh mây
Bạc màu cát trắng tung bay
Lòng dâng cảm xúc chở đầy phù căng
Lênh đênh tàu cá giăng hàng
Thuyền khơi chở gió trôi ngang
vòm trời.*

ĐỖ TU LONG (Đêm bãi biển)

Ngắm cảnh bờ biển về đêm, chắc hẳn thế nào trong tâm hồn chúng ta cũng nảy ra một vài ý tưởng hay hay, có thể ghi thành lời thơ được:

*Chênh vênh đứng ngắm mây trời
Nửa đêm tỉnh giấc ca lời vi vu*

*Phượng xa lá mớm sương mù
Mà nghe buồn bã vào thu bây giờ...*
VĨNH THANH VÂN (TVĐ Rừng thiêng)
(Thùy Dương)

Đêm về, hoa lá đẹp hơn ban ngày (thật đấy, bạn nào chịu khó đêm trở dậy ra vườn mà xem, sẽ thấy đúng như vậy) và gió lùa qua gây thành những tiếng xạc xào mà nếu bạn nghe được, bạn có cảm tưởng như chúng đang thì thầm nói chuyện, vậy thì chúng mình thử tò mò một chút, xem chúng nói với nhau những gì; câu chuyện của hoa lá hẳn có nhiều điều bí mật...

*Lá bảo hoa
lời thì thầm trong gió
ngủ đi thôi
sương đã xuống kia rồi
vầng trăng sáng
ru chúng mình vào mộng
thấy gì không?
sao lấp lánh trên trời
chớp khe khẽ
như cười duyên đẹp tề
cánh buông lơi
mì muốn xuống ta chơi?...
PHƯƠNG UYÊN (Lời đêm)*

À, thì ra chúng nó đang bảo nhau đi ngủ, thế rồi cũng chẳng ngủ vì một nụ cười duyên của ngôi sao trên trời. Thôi cứ để hoa lá và sao tình tự, chúng mình trở về với chính chúng mình: có những người đứng trước những cảnh thơ mộng hoặc đang ở trong tuổi mơ mộng bỗng cảm thấy muốn... làm thơ, và bằng những bước chân ngậy ngừng, họ đi tìm bóng dáng của nàng thơ:

*Tôi bước vào thơ dáng ngập ngừng
Mang hồn thơ đại tuổi băng khuâng
Khi lòng e ấp, tim xao xuyến!!!
Trái mộng vừa tròn chín nụ xuân...*
HOÀNG LINH PHƯƠNG (Kỷ niệm)

Nàng thơ có nhiều khuôn mặt. Đối với người này nàng là một suối tóc huyền, với người khác nàng lại là một mùa thu thơ mộng. Và đối với mỗi người, nàng thơ cũng thay đổi hình dạng luôn luôn, chính vì vậy mà bao giờ nàng cũng hấp dẫn được người thơ. Với ai không biết, nhưng riêng với Yên Lam Sơn Tử và riêng trong lúc này, nàng thơ của Yên Lam mang hình ảnh của miền cao nguyên Đà Lạt xinh tươi:

*... Bao năm tôi đi xa em thương
Trên cao, tôi biết chắc em buồn
Cam ly, em khóc hờn chinh chiến
Than thở, em sầu nghe nhớ thương*

. . .

*Tóc em là suối đổ trên ngàn
Da em trong trắng buổi sương tan
Đà Lạt ơi, em là tiên nữ!
Mời Anh đào thắm ngại xuân tàn*

. . .

*Đà Lạt em ơi, em nhớ ai?
Mùa thu này nữa, ước mơ đời
Lên đồi thông vắng nghe em hát
Tôi thấy cuộc đời tôi ở đây...*

YÊN LAM SƠN TỬ
(Nhóm Văn Nghệ Mây trời Việt)
(Lời về đời thơ)

Đà Lạt đẹp và Yên Lam còn ca tụng nhiều lắm, nhưng chúng ta hãy nhường nhau, mỗi người nói về nàng

thơ của mình một chút, Yên Lam yêu
Đà Lạt bao nhiêu thì Ái Châu cũng
thương quê miền Trung của mình
ngần ấy :

Quê hương tôi miền Trung
Mây trắng giăng chập chùng
Chiều Trường Sơn lộng gió
Núi Nhạn buồn rưng rưng
Hôm nào xa xứ Huế
Còi tàu lạnh trong sương
Chia ly sao buồn thế ?
Ra đi lòng thêm thương.

ÁI CHÂU (Buồn tha hương)

Ái Châu ra đi, buồn vì phải xa xứ
Huế. Nguyên có cái buồn thật.... là
chính đáng, vì Huế xinh như thế này,
làm gì mà không thương :

Quê tôi là chốn thần kinh
Với nhiều cảnh sắc xinh xinh mỹ miều
Làm cho tôi mến thương nhiều
Sông Hương vào những buổi chiều
hoàng hôn
Con đò đưa khách về thôn
Nằm im trên bến, dòng sông lững lờ
Mây hồng như những đường tơ
Nắng vàng yếu ớt như chờ ánh đêm...
NGỌC HƯƠNG-ĐK (Huế)

Và :

Chùa Thiên mục lặng buồn nghiêng
nghiêng bóng
Núi Ngự xanh soi bóng, đáy Hương
giang
Tàn sương trắng, lan nhẹ, mãi non
ngàn
Chiều nhẹ xuống, mây vàng trên đỉnh
núi
Cầu Trường tiền dẫn đưa về muôn lối

Ngược Nam giao, Vĩ dạ xuống Kim
Long,
Cửa Thuận an, nước biếc, thuận
theo giòng
Thuyền nan trắng, lững lờ trên biển cả
Tà áo dài thướt tha trong phố xá
Tóc thề buông, đôi má thắm hây hây
Vẻ yêu kiều nét mắt ướt thơ ngây
Đẹp hiền dịu, cô nữ sinh Đồng
Khánh...
KIM LAN (Huế)

Ở đây, lại một lần nữa chúng
mình nhắc đến tình yêu quê hương
không phải chỉ có những ai có quê
đẹp và thơ mộng như Đà Lạt như
Huế mới yêu quê, mà tất cả chúng ta
đều yêu quê, dù quê mình có là mạn
cao nguyên rừng rú hay miền đồng
bằng ngọn lúa xanh xanh. Chúng ta
yêu quê vì ở đó có những hình ảnh
như không bao giờ có thể phai mờ
trong tiềm thức chúng ta :

Tôi trở về miền quê
Chiều nay trời phai nắng
Bóng thánh đường nghiêng đồ dáng
oai nghiêm
Tháp chuông cao ngân nhẹ tiếng ru
hiền
Lời kinh nguyện lâng lâng niềm
thương mến

Tôi trở về miền quê
Giữa lúc hoàng hôn đến
Ánh nắng chiều ngất lịm chết ven sông
Khóm dừa xanh say gió trái buồng
thòng
Đây đồng ruộng lúa chín vàng bát
ngát...
THẾ HÙNG (Về quê)

Miền đồng bằng đẹp hiền hòa như vậy, miền cao nguyên cũng có một vẻ đẹp không kém, tuy khung cảnh có nhiều khác biệt :

*Chiều lên buồn nhỏ xuôi êm,
vài tia nắng nhuộm mắt mềm nai tơ
bướm xanh cánh gió dật dờ
cao nguyên nép bóng bên bờ suối trong
Lên cao mấy đợt thu hồng
rừng thông thối nát máu ru xong cung đàn
giáo đường chuông vọng quan san
đi tìm giáo hữu chiều vàng cao nguyên*
ĐẶNG HOÀNG (Chiều vàng cao nguyên)
Nhóm Bệnh Viện Quê Hương
(L' hôpital du pays)

Bởi quê hương đẹp như thế, nên mỗi khi đi trên những con đường trở về quê cũ, những hình ảnh ngày xưa lại trở về hiện rõ trong tiềm thức :

*Đi trên những lối đi năm cũ
Tôi thấy chân tôi vương gió ngàn
Bóng của ngày thơ đang gục ngã
Hiện về trên nẻo rộng thânh thang...*
MẠC LY (Đường về quê cũ)

Ngày thơ ! Ngày thơ ! Thật là đẹp đẽ, chúng mình như những cánh bướm tung tăng trong gió tuy cảnh xung quanh nhiều khi chẳng lấy gì làm quyến rũ cho lắm :

*Ánh đèn vàng vờ
ôm đường ngủ say
cùng cây và gió
hương tình thơ ngây
này đôi bướm nhỏ
đôi bướm cùng bay
hương trầm phơ phất
trong bóng đêm dài
tâm hồn phơi phới*

*mắc biển trời mây
cùng bay và lượn
Ôi ! Mùa xuân đầy*

TRIỀU DƯƠNG (Đôi bướm)

Nhưng ngày thơ của chúng ta, của các em chúng ta giờ đây thường bị xáo trộn bởi những tiếng đại bác, Những tiếng đại bác đã làm quê hương chúng mình oằn oại :

*Quê hương đó chuyện nghìn năm
chinh chiến
Nghìn năm sâu máu đỏ loáng rừng
sâu
Và về đêm nghe đại bác, hỏa châu
Cùng vang dậy một góc trời khói lửa
Tiếng đại bác mang niềm đau chất
chứa
Thoát từ nòng rung chuyển chín từng
mây
Xé không gian — lặng tiếng cả rừng
cây
Đang xào xạc trước gió thu hiu hắt...*
KHA TRÂM THU (Tiếng đại bác)

Nhưng người Việt không bao giờ chịu để chiến tranh tàn phá quê hương mình, những chàng trai ý thức nhiệm vụ cứu nguy dân tộc đã hiên ngang đứng lên bảo vệ đồng bào và sứ sở, nối tiếp truyền thống hào hùng và bất khuất của thanh niên Việt Nam :

*Vung gươm cứu nước lên đường
Ra đi bày tỏ can trường nam nhi
Chông gai ta có kẻ gì
Tung hoành thỏa chí, gian nguy chẳng
sờn
Xả thân cứu lấy giang sơn
Nghìn năm vang mãi anh hùng nước
Nam
KỶ NGỌC HỒNG (Chí trai)*

cô em bé bỏng mới có thể làm nũng chị :

Này chị,
em xin cánh lá vàng mùa thu
làm con tàu
chở em lênh đênh tìm đảo vắng
nơi đó
có thật nhiều hoa dại
(loài hoa mà chả có ai đặt tên)
và có thật nhiều chim chóc...
buổi sáng
hoa sẽ nở
thoảng hương thầm kín
và chim chóc sẽ ca thánh thót như
âm thanh thập lục
nơi đó cũng sẽ có dòng suối
thật ngọt ngào như sữa mẹ
và êm đềm như làn tóc chị
nơi đó là thiên đường của tuổi thơ
vâng,
em chỉ xin một cánh lá mùa thu
làm con tàu đưa em đi tìm tuổi thơ
hoa mộng.

TRẦM VI (Đảo Thiên Thần)

Chúng ta bắt đầu Vườn thơ ở mùa thu mộng mơ và chấm dứt Vườn thơ cũng ở mùa Thu mơ mộng. Bây giờ Q.Đ. đề các bạn với khối mộng mơ riêng của bạn mặc dù không biết cái mơ mộng của bạn có giống tâm hồn mộng mơ của cô bé vừa rồi hay không.

Có mẹ già tóc bạc với da mồi
 Cô em gái tuổi vừa tròn đôi tám
 Quê hương anh giờ chiến chinh lửa
 đan

HƯƠNG BÌNH (Đêm tái ngộ)

Các anh lính chiến hăng say với sứ mệnh của mình và nhờ có các anh, khi mùa thu thơ mộng trở về những

HOA THIÊN LÝ

Do nhà Xuất bản **ĐỜI MỚI** gửi tặng.

Xin cảm ơn nhà Xuất bản và ân cần giới thiệu với các em **TUỔI HOA**, cuốn sách hay nên đọc của Duyên-Anh, nhà văn quen thuộc của các Búp-bê.

Hộp thư Tuổi Hoa

LÊ TÂM LAM (Huế) Đọc Tuổi Hoa đã hai năm rồi, giờ mới gửi thư cho anh thì kể hơi lười thớt. Đã ghi tên em vào gia đình.

DẠ CHINH (Huế) Viết thư cho chú mà phải « mạo hiểm » kia á. Thư cháu viết không vô duyên tí nào, chữ lại rất dễ đọc, nên chú đọc từ đầu chí cuối không bỏ chữ nào. Sẽ ghi tên cháu G.Đ.T.H.

NGUYỄN TAM TIẾN (Hội An) Nhận được thư em, và đã chuyển bài của em cho Q.D. và T.C.

NGUYỄN THỊ THƠ (Gò Vấp) Bài muốn có nhuận bút, mà không được đăng, thì kể như... huề chứ có sao đâu em! Anh Hà Tĩnh chắc phải ngoài Tết mới được phép về thăm.

DUNG (Providence) Chưa nhận được số tiền em gửi mua báo năm. Số này đã có truyện Khôi Việt cho em đọc rồi đây. Cảm ơn em nhiều về lời hỏi thăm.

TRẦN THỊ HẢO (ĐaLạt) Nhiều bài Trung Thu tới trễ, trong số đó có bài của cháu nên chưa đăng được. Sao lại tính chuyện gác bút khi có nhiều « hứng tràn trề lai láng »!

TRẦN LÊ ANH DŨNG (Phủ Nhuận) Bài, em cứ gửi theo thẻ lệ thông thường của nhà báo, nghĩa là đề ngỏ, và chỉ phải dán từ 1đ đến 1đ50 tem thôi. Không sợ bị phạt và mất đâu. Anh sẽ đọc bài em sau.

THƯ (Phan thiết) Đa số độc giả Tuổi Hoa đều yêu cầu tăng trang giá bán lên 40đ. Nhưng nếu muốn cũng phải chờ dịp đầu năm mới tiện cho các độc giả dài hạn em ạ.

LÊ THỊ TÂM TÂM (Đ.N.) Chú cũng thích mưa như cháu vậy. Nhưng « mưa gió thuận hòa » chứ mưa nhiều, miền Tây đang lụt to đấy cháu ơi. Chúc cháu vui nhiều, và đừng viết những bài « tôi buồn tôi đi lom khom » mà bị các anh cháu chê nữa nhé.

TRANG THỌ (Gia Định) Đề chú báo động cho người phụ trách mục D.D. là nhiều câu khó quá nhé. Nếu cháu có câu đố D.D. cứ gửi về. Thư cháu đã chuyển cho người giữ vườn.

NGUYỄN THỊ HƯƠNG (Cao Nguyên) Dĩ nhiên đã ở trong gia đình T.H. nếu em có ý kiến, thắc mắc, hay bài vở gì cứ mạnh dạn gửi về. Trong gia đình không ai cười ai cả em ạ. Khuyến khích thôi chứ.

HOÀNG THANH TRÚC (Phong Dinh) Vì anh Hà Tĩnh nhập ngũ, nên mục sưu tầm tem chưa có cao thủ nào đảm nhận. Sau truyện « Chiếc xe Thổ Mộ » chị Bích Thủy sẽ cố gắng hiến các em một truyện dài khác khởi đầu khi truyện tranh của Vivi chấm dứt. Nếu tất cả các em đều đồng ý tăng giá T.H. lên 40đ, qua sang năm anh sẽ tăng.

NGUYỄN THANH PHƯƠNG (Huế) Có lẽ chị phụ trách thư tín chuyển lộn đó em ạ, nên em mới nhận được thư ấy. Họa sĩ Ly Lạ cũng nhập ngũ lâu rồi. Cảm ơn nhiều về những lời thăm của em.

THÙY NGÂN (Huế) Bài xếp lại không cần dán kín hai đầu. Băng khoảng giữa, và dán 1đ50 là đủ. Cho vào bì thư có thể đủ 4 tờ Bơ-luya. Chú bị luật vắn tắt bó buộc nên không thể trả lời dài được cháu ạ. Còn cả hàng trăm lá thư đợi trả lời mà không kỳ báo nào đủ chỗ cả. Cháu đừng buồn nhé.

PHƯỢNG (Huế) Đề anh làm « sứ giả hòa bình » cho : K. H. đừng giận P. nữa nhé.

NGUYỄN VĂN NIỆM (Huế) Tuổi em có rất nhiều trong gia đình T.H. Không có điều lệ gì bó buộc cả em ạ. Là độc giả trung thành như em, lại có cảm tình nhiều với T.H. thì đương nhiên là người trong G.Đ.T.H. rồi.

VIỆT QUỐC HƯƠNG (S.G.) Thư viết hoài mà anh chưa trả lời á. Thì lần này anh trả lời đây. Chị Bích Thủy đã có gánh nặng gia đình nên không thường xuyên được em ạ. Chị ấy đánh cá lỗi với các em, và hứa sẽ viết một truyện dài khác để tặng các em đấy — Huyết Ph. Tâm là con trai ở Đ.N. còn T. Hoa (Huế) là gái.

TRIỆU THI (G.Đ.) Nếu cuốn tròn sợ không bỏ lọt hộp thư thì xếp dẹp lại. Loại bài gửi đăng báo, đề ngỏ chỉ phải dán đủ đến 1đ50 tem thôi em ạ.

TRẦN THỊ KIM DANH (SG) Làm gì có chuyện phải đóng số tiền ấy khi vô G.Đ.T.H. đâu em. Chắc ai đó dọa em đó.

PHÚ (Nhatrang) Vẽ bằng mực đen trên giấy trắng không kẻ. Có thể cuộn lại gửi theo lối thông thường như đã trả lời cho các em ở trên.

BÀI NHẬN ĐƯỢC :

Hà, Trương ngọc Thảo Nga, Hoàng Lệ Ngân, Bút nhóm trẻ Việt, Kỳ Nam Hương, Ngọc Huỳnh, Huyền Thu, Hương Linh Uyên, TT Quỳnh My Phương, Thương nhật Thảo, Đété Ái ngọc Tâm, Quỳnh Hương, Hoài viễn Phương, Hà Hiền Lương, Bùi văn Minh, Yến Châu Việt Quốc Hương, Thiên Thảo, Lê Xuân Quân, Thái Châu (bút nhóm mẹ non), Nguyễn thị Huệ, Ngọc Huỳnh Ca, Uyên Nhi, Nguyễn Định Phước, Tâm, Lê Dũng Mỹ, Dương Như Minh Tạ Linh Phát, Daisy, Bạch Liễu Nương, Trọng Châu, Lê Đình Anh, Lê Đình Cường (Rô Anh) Ái Ngọc Tâm, Kiều Nhi, Văn Minh, Túy Ly Lan, Vũ Như, N.H, Tuấn Khanh, Trang Vân, Thanh Hiền, Đào trọng Nhạ (2) Đặng Trần thị Lan, Nguyễn Minh Minh, Máy Tím, K- Trúc Hà (bút đoàn Mê Linh), Lệ Hà (2), Băng Tâm, Trần Phước Minh, Ly thanh Sơn, Bảo Miên, Hoa Mai, Đặng Trần thị Lan, Nguyễn văn Tảo, Cao thị Tri Trúc, Lệ kiều Trang (2), Trường Huân (2), Mai Dạ Thảo, (2), Hồ Quang, Quái kiệt Trùng Dương, Tô Nhi (2) Vũ Quân (2), Hiền Hoài Thi, Mỹ Thảo, Lê Khắc, Thanh Hoài, Ngô văn Sơn, Lê thị Hạnh Vân, Lệ Châu, Lê đình anh, Tạ thị Thanh Trúc, Trần ngọc Liên (2), Hoài Trang, Trinh Vân, Thu hoài Nga, Đào trọng Nhạ (2) Châu Hà)

GIA ĐÌNH TUỔI HOA

Cao thị Linh Hương, Hoàng Tuấn, Hoàng Phong, Sim Tím, Kỳ Vân, Huỳnh Hoa, Đặng thị Xuân Lan, Nhã, , Nguyễn Phương, Hải Phương Thương hoài Diễm Trang, Phan văn Bảnh, Kim Anh, Velo Solex, Hoài vương Thuyên, Nguyễn thị Thu Hồng, Trang Thảo, Dương đức Tân, Anh Mộc Phong, Văn Hà, Xuân Hải Thu, Nguyễn thị Huệ, Hồ Tấn Hùng, Đặng thị Biển, Nguyễn Kim Quế, Lê văn Chung, Lê Đình Cường, B.B. Hoài Hạnh, Túy Ly Lan, Đào thị Thiệu Tiết, Phạm thị Mai Hương Thy Lan, nhóm «sao cô đơn», Hoàng Minh Đức, Sơn, Vương Tánh. Trúc lâm DzTnh, Cao thị Tri Trúc, Lệ Kiều Trang, J.B, Hùng, Hồ Thanh Quang, Phương Ngọc Nga, Nguyễn Phước Thùy Mai,, Trương như Việt, Thanh Bần, Hiền hoài Thi, Xuân Đông Văn Quang, Lê thu Nhung, Thiên Hương, Ngọc Thụy, Lệ Châu, Tạ thị Thanh Trúc, Tạ thị Thanh Thủy, Triệu ngọc Thạch, Máy hoang, Trăng ló, Nguyễn thị Lệ Thủy, Trần Ái Hạnh, Đặng hữu Chính, Đặng thị Kim Phụng, Hoàng Lệ Nga,

Địa chỉ các nhà sách có bán thường xuyên Tuổi Hoa

Huế	— Nhà sách L'ACCEUIL,	— 38 Nguyễn Huệ
Đà-Nẵng	— Nhà sách THÁNH TÂM	— đường Độc Lập
Qui-Nhơn	— Nhà sách TRINH-VƯƠNG	— 494 Gia-Long
Nha-Trang	— DÒNG CHÚA CỨU THẾ	— 38 Duy-Tân
Ban-Mê-Thuột	— Nhà sách THÁNH-TÂM	— 20-B Lê-Văn-Duyệt
Mỹ-Tho	— 31 Hùng-Vương	
An-Giang	— Nhà sách QUANG-MINH	— Phố Kinh B.
Kiến-Hòa	— Nhà sách THÁNH-TÂM	

Tuổi Hoa, hiện còn những số cũ :

4., 16. 17. 19. 20. 24. 22 23. 27 28. 29. 30 32. 33. 34. 35. 37. 38. 39 và số 40 trở về sau. Em nào thiếu những số đó có thể gửi mua tại Tòa Soạn T.Hoa 38 Kỳ Đồng Saigon

Trung cầu ý kiến

Tôi vừa nhận được một số ý kiến của quý vị. Ý kiến thứ nhất yêu cầu tôi «điều chỉnh» món ăn đó...lòng lộng một tí, kẻo đặc quá khó nuốt. Ý kiến thứ hai xin... rút bớt món ăn, sợ bội thực. Cái đó xin tùy ở **quí** vị, miễn sao quý vị ăn ngon là được. Vậy mong toàn thể quý vị, nếu nghĩ đến tiền đồ của Dzíc Dzắc, hãy viết thư về cho biết ý kiến.

Lần trước, các món làm các cụ khó nuốt. Thôi đề lần này đền vậy. Chỉ ba món thôi thật dễ nuốt:

1. Hòm Trung Thu, Vi Vi khệ nệ vác một cái bánh dẻo lại tòa soạn. Hắn đề bánh trên một cái đĩa rồi lấy khăn phủ lên trên. Xong xuôi hắn đổ tôi: làm sao tôi ăn được chiếc bánh đó mà tôi không được đụng đến khăn. Tôi biết tiết cái trò trẻ con ấy rồi, định ăn ngay cho hắn tức, nhưng bỗng nhớ đến các cụ nên thôi. Phần cho cụ nào đấy, miễn là cũng phải theo cái điều kiện Vi Vi đưa ra. Nào, ăn cách nào, các cụ?

2. Một món cũ xào lại mà vẫn ngon:

Sách Vạn Vật của Dzắc có hình một con quái dị, Dzắc gọi nó là con «không đi đứng» biết là con gì không? (Điện Cộn).

3. Nhà có khách Mẹ bảo Dzíc ra chợ mua gấp ba cái đĩa Dzíc ngoan ngoan ba chân bốn cẳng đi mua ngay. Lúc mang về, mẹ chẳng khen cho câu nào lại còn tát cho 3 cái và đập vỡ luôn ba cái đĩa. Dzíc đã làm gì nên tội? (Trung Sĩ Hạng)

Giải đáp câu đố kỳ trước

1) Chữ Vỹ này đúng hơn, vì vỹ là đuôi mà. (Dĩ nhiên nó chỉ đúng trong phạm vi D.D, còn giảng cho em như thế nó không chịu đâu)

2) Quý vị «hốc xì» cả nhé, chẳng tháo vát chút nào. Như tôi, tôi sẽ làm như vậy.



3) Những hộp đồ ăn đó có dòng chữ «Made in Cholon», các «Mỹ nhân» ở chính quốc sức mảy mà được thưởng thức.

4) Cái lư; có vị đáp là cái đực, cũng đúng nốt.

Sẽ gửi TH số 56 đến các bạn

Trương hện Tử, Phùng ngọc Bảo, Thế Hà. Chí Nhi. Diễm. Minh Hoàng. Ngón. Trần trung Nghĩa. Phạm bá Viên.

Các bạn đáp trúng D.D kỳ 53

Nguyễn thái Tuyết- Võ đức Biếc, Đoàn thị Ngọc Hà. Đoàn tiến Mỹ. Hòa An. Nguyễn đức Lợi Hoàng Kim Loan. Đinh Can, Mai quỳnh Lâm. Phạm thị Kim Liên. Trúc lâm DzTnh. Nguyễn thị Ngọc Nhung Anh Đào. Nguyễn hữu Nghĩa Nguyễn ngọc Tý. Thanh Hường.

Những quý vị này cũng sẽ nhận được báo biểu số 56.



Một hương vị thanh tao cân bằn trên những dầu thơm tinh túy
thượng hảo hạng...

THUỐC ĐÁNH RĂNG

Perlón

GIÁ 75 đồng

Miền Trung và Cao Nguyên T. P. 85